

LỤC TỈNH TAN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 26 DÉCEMBRE 1912

SỐ 255

NGÀY 18, THÁNG MƯỜI MỘT, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- | | |
|--|--|
| 1 - Những điều mỗi người
Annam phải biết. | 17 - Thuốc sắt bổ huyết. |
| 2 - Balkans binh cách. | 18 - Khử bộ chur-tôn chi động
mạch. |
| 3 - Hương truyền. | 19 - Học vấn môn loại. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 20 - Tạo hóa kỳ quan. |
| 5 - Bài diễn thuyết của Quan
Toàn-quyền nơi trường
thi Nam-dịnh. | 21 - Cigarettes Diva. |
| 6 - Thảo luận cuộc. | 22 - Errata. |
| 7 - Trục luận. | 23 - Khai khoản tiểu thuyết. |
| 8 - Kim-Vân-Kiều tán giải. | 24 - Đông-dương từ tụng lược
chí. |
| 9 - Trình thám tiểu thuyết. | 25 - Tự do điện đăng. |
| 10 - Nam-kỳ nữ cốc. | 26 - Truyền kỳ man lục. |
| 11 - Bách-nhân-lê chương
pháp. | 27 - Cách trí nhập môn. |
| 12 - Pháp-quốc tân sử. | 28 - Tin mùa màng. |
| 13 - Cáo bạch. | 29 - Thơ tín vãng lai. |
| 14 - Mái héra mới dẫn. | 30 - Nhân đàm. |
| 15 - Mấy người đờn bà có con
cùng các đờn bà nên đọc
bài này. | 31 - Các cuộc chơi cho liêu
kiến. |
| 16 - Hoàn cầu địa dư. | 32 - Gia truyền tập. |
| | 33 - Hàng tàu lục tỉnh. |
| | 34 - Xe lửa Đông-dương. |
| | 35 - Đông-dương thiết lộ. |
| | 36 - Lý tài luận. |

BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Bồn-quán gửi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các ngài coi, bằng ưng ý thì mua chớ chẳng phải ép nài chu chur-vị, vậy xin chớ quí vị bất được nhật-báo thì cứ mà coi, rồi tùy ý mình chớ chẳng lo ngại, Bồn-quán không có ý gửi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các quí-vị vài ba các bạc dẫu.

CE NUMÉRO

contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT

PRIX DU NUMÉRO : 0 20 ¢

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH:

Mua một tờ tháng 5.000
6
Mua cả năm 12 tháng 6.000
6

5.000
3.000
6.000
5.000

Ai muốn
Mua nhật trình thì gọi
thờ và bạc phải để như
vậy LỤC TỈNH TAN
VẠN - SAIGON

NĂM THỨ SÁU, SỐ 255

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng . . 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng . . . 3 60 — 7 50
3 tháng . . . 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thíc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

Lời nghị về sự đo đất

(Arrêté concernant larpentage)

Quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ thường tho ngũ đặng bửu tinh.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre 1911, định quyền hành quan Nguyên-soái và các quan Khâm-sứ trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo lời nghị ngày 8 Décembre 1911, định thể lệ phải đo theo trong việc đo đất các làng trong Nam-kỳ;

Nghĩ vì phải gắn ranh hạng các sở đất cho kỹ can và cho lâu dài là đều rất có ích.

Nghị định:

Điều thứ nhất. — Điều thứ nhứt và thứ 5 của lời nghị ngày 8 décembre 1911 đều phải sửa lại như sau này:

« Điều thứ nhứt. — Các thể lệ phải đo

theo trong việc đo đất các làng trong Nam-kỳ sẽ định như vậy:

« I. — Khi nào lời nghị định đo đất trong một làng nào mà đã ký tên phê rồi, thì sẽ gửi một bản sao lục lời nghị ấy đến cho quan Tham-biện chủ tỉnh, người sẽ dạy các người điền chủ, hay là người chiếm cứ điền đất trong địa phận làng, phải cắm ranh hạng sở đất của mình bằng trụ đá hay là cây nọc cắm nơi mấy góc, hạng trong một tháng phải làm việc ấy cho rồi, kể từ ngày dán lời nghị dạy đo đất tại nhà hội làng.

« II. — Mỗi cây nọc hay là trụ đá cắm nơi mấy góc ruộng hay là đất sinh thì đắp một cái mô đất vnòn bề ngang một thước năm tấc langsa và cho cao hơn mực nước thường trong ruộng.

« Mấy cây nọc bề kinh tim phải đặng ít nữa là từ 8 phân cho đến một tấc langsa và phải đóng xuống đất còn ló lên khỏi mặt đất chừng 5 tấc langsa mà thôi.

« Những trụ thì phải bằng đá núi xanh

hay là bằng xi mon đúc. Trụ ấy phải vuôn, bề ngang một tấc rưỡi, bề dài ít nữa là sáu tấc langsa và đầu trên vạt nhọn. Trụ ấy phải cắm xuống đất và không đặng ló lên khỏi mặt đất hơn hai tấc langsa.

« III. — Nơi góc mấy sở ruộng trên 10 mẫu thì phải cắm trụ y theo kiểu chỉ trên đây. Còn mấy sở ruộng dưới 10 mẫu thì phải hiệp chung mấy sở lại cho đến 10 mẫu thì ít nữa phải cắm ít nữa là 2 trụ đá. Còn mấy góc khác thì cắm nọc.

« Mấy góc nào phải cắm trụ đá thì khi dọn đất mà đo, quan Kinh-lý sẽ chỉ cho. Quan Kinh-lý sẽ gửi giấy cho làng rồi làng phải cho cắm trụ và nọc ấy hạng cho 15 ngày phải cho xong.

« IV. — Nếu khi nào không có giống chi mà chỉ rõ ranh các sở đất (bờ ruộng, hàng rào, sông, rạch, kinh) thì người điền chủ phải cắm trụ nơi mấy góc. Mấy cái đường quanh co hay là có buội cỏ cùng là các cây cối mọc lang bậy bạ trong khi ruộng dọn đất thì đến không kể là đường ranh. Đường

ranh thì kể theo các đường kéo này từ trụ này qua trụ kia kể theo đó.

« V. — Trong các số thổ trạch hay là vương trồng các giống cây qui trong mỗi số phải cắm ít nũa là một cái trụ đá

« VI. — Trong các châu thành thì trong mỗi số đất cái góc nào mà không có nhấm tương hay là góc góc nhà xây bằng gạch thì đều phải cắm một cái trụ đá.

« VII. — Những điều chủ nào không muốn đi mua trụ đá thì làng sẽ mua dùm cho rồi thì mình phải thổi tiền lại. Số tiền mua những trụ ấy thì sẽ chia ra cho các chủ tùy theo số sào mẫu các số đất đã đo. Lỗ tiền ấy thì hội đo đất làng và quan chủ tỉnh phê chuẩn.

« VIII. — Nếu có sự kêu nài về sự hội đo đất hay là quan Kinh-lý làm sai lầm không trúng, mà sự sai lầm ấy là tại bởi chẳng có tuân theo các thể thức định trên đây cho kịp ngày giờ, thì phải đo lại còn tiền tổn phí mà đo lại thì về phần người có lỗi phải chịu, lại kể các hình phạt khác nữa đã dự định sau này.

« IX. — Các tội vi lệ định trên đây đều phải bị phạt vạ từ một quan cho tới mười lăm quan tiền tây và từ một ngày cho tới năm ngày tù hay là một hình phạt ấy mà thôi.

« Nếu tái phạm thì phải bị phạt tù luôn luôn.

« Điều thứ 5. — Bản đồ các số đất trong làng và sổ biên tên họ các điền chủ và sào mẫu các số đất làm rồi thì có quan Giáo-nghiệm số Hòa-dồ sẽ kiểm sát lại rồi thì nạp lại cùng tờ kiết chứng của hội đo đất tại tòa bố. Sẽ chép ra một bản các bản đồ ấy và một cuốn sổ biên tên người chủ đất, số trong bản đồ, đất số sào mẫu và các lời thanh tự của Hội đo đất và của quan Tham-biện mà nghịch cùng lời khai của các chủ đất hay là các người kêu nài, mà để tại nhà hội làng hay là tại nhà một người hương-chức có quan chủ tỉnh đã chọn.

« Bản đồ, sổ biên các số đất và mấy bản sao lục ra trong kỳ hai tháng đều để cho các điền chủ tới nhà mà nói và nếu có điều chi sai hoặc trong việc đo của quan Kinh-lý, hoặc trong các lời thanh tự của hội đo đất, thì đặng phép kêu nài với quan Tham-biện. Quan Tham-biện sẽ xét và cất nghĩa các đơn kêu nài ấy theo nội cuộc cho quan

Nguyễn-soái, như đã nói với điều thứ 6 dưới đây. »

Điều thứ 2. — Quan Quản-đốc dinh Hiệp-lý, các quan Tham-biện chủ tỉnh và quan Quản-đốc sở khám-đạt và họa-đồ mỗi vì tùy phận sự, lãnh thì hành lời nghị này.

Saigon, ngày 18 novembre 1912.

DESTENAY.

Balkans binh cách

Chung quanh chiến địa

(Extrait du «matin» du 3 Novembre 1912)

Hôm nay các nước Balkans đang nghị-hòa thì việc chiến-tranh đã hết, nên chẳng còn chi mà nói nữa. Vậy Bồn-quán xin thuật sơ lại một hai việc đã xảy đến lối chung quanh chiến-địa cho chur-công rõ: hễ khi một trận giặc nổi lên thì sự tai nạn cùng-khốn hoan-hỏa thâm-sâu nó kéo theo, mà tạng-hại bá tánh là bao nhiêu.

Đây là một cái thơ của một vị thông-tin Táo-Báo gởi về mà thuật những việc người đã thấy trong lúc người đi từ thành Sirkedje qua Constantinople.

Thơ ấy như vậy :

Constantinople, ngày 31 octobre 1912.

Thường trong một trận giặc, thì chẳng có chi coi ra ghê-gớm thâm-sâu hơn là nơi các nẻo đường gần lối chiến-trương.

Tôi nhơn đã đi trong mấy đường ấy nên mới thấy đặng.

Vả từ hơn mười ngày rày, ngoại trừ binh lính ra, thì chẳng có một ai đi từ nhà-giấy xe-lửa thành Sirkedje qua Constantinople cho đặng cả. Cho đến đối các quan ở Makrikeui hoặc ở San-Stefano mà đi về nhà cũng không thể đi xe-lửa đặng, phải đi tàu, hoặc lội bộ mà thôi.

Bởi ấy tôi phải nhờ xe tự-chuyên (xe-hoi), mới đi đặng đó. Nhưng cũng là một điều may mắn cho tôi quá đổi là gặp điệp có một quan võ kìa có việc phải về đại-binh tại thành Tcherkesskeui, tôi năn-nỉ lắm người mới cho tôi quá-giang trên xe của người, song người có giao: Vì có đều chỉ xây đến thì tôi chịu lấy, chớ người không bảo lãnh mạng tôi đặng. Đã bị ngăn cản hơn 10 lần, tôi tưởng đi không tới nơi rồi đó. Trước hết bọn lính gát cửa thành chẳng cho tôi lọt ra khỏi cửa, sau nữa gặp nhiều đũa gay go quá đổi, lấy

làm phước đức vô cùng tôi mới đi đến Constantinople đặng đây.

Thật chẳng chi thể thâm hơn là các chỗ chung-quanh nơi chiến-địa. Nhiều đồng thấy người nằm dọc theo đường tuy coi thì nên ghê-gớm, song không mấy cảm động hơn là thấy những đoàn bá-tánh đặc vợ công con lao-nhao lỗ-nhổ bỏ cửa-nhà cửa-cải mà chạy trốn cho khỏi mũi-thương lạng-dạn, người-khiên kẻ-gánh lạng-xang; một hai nhà khá có xe, thì chất sự nghiêp vào xe rồi cả nhà xúm nhau kéo đẩy; duy ai có bò thì máng vào cổ bò, coi còn ít khỏ, xe đi dục-dặc tiếng bánh xe cot-khe rất thâm sâu, lại thêm một hồi thì nghe tiếng con nit khóc-la, một chập thì nghe giọng già-cả rên-siết; cả đoàn mặt mày coi đớn-dát sợ-sệt tợ điều kinh cung.

Hết mấy đoàn ấy rồi thì thấy làng xóm chi điều tàng ráo, tôi đi hết làng Kutchuk qua làng Kalkari thì chẳng gặp đặng 10 người ngoài lộ, Cả thấy đã dề-huê thê-tử mà bỏ xóm bỏ làng đi tị-nạn hết rồi, còn sót lại một hai người, thì moi lỗ đào hang mà ẩn núp trong nhà, có dám lộ cổ ra đầu mà phông thấy. Khi qua khỏi hai làng này rồi, thì xe chạy ngang qua cái đồng kia coi chẳng thấy bóng một sanh vật chi cả, người vạt đất tiêu điều, cỏ cây đều sâu thẳm, ruộng đất oan-vu chẳng ai cấy cấy, duy có một hai đám cỏ xanh xanh đơm bông rải rạt. Trời đất yêm liêm, giây phút nghe xa xa có tiếng ốc thổi thê-thê, tuy trên xe ấy kéo lên binh lính, song mặt mày ai cũng thâm sâu, chẳng nghe nói, chẳng thấy cười, đứng đầu cu rử đỏ, như tượng gỗ, hình cây; ấy cũng mấy bộn này mà sao-tám ngày trước tôi gặp tại San-Stefano thì mặt mày tươi-tắn, chí-khi hiên-ngan, hàm-hàm như hồ-báo: cách chẳng mấy ngày mà sự hùng-tráng, sắc hân-hoan ấy nó tiêu mòn đâu hết vậy cả. Thấy vậy tôi bèn sừng-sờ trong bụng, nghĩ cuộc đời mà ngao-ngán cho đời làm nổi.

Chạy một hồi nữa thì đã tới Tchataldja, tôi với quan võ ấy bèn ngừng lại, thì thấy tại nhà giấy ấy kéo lên những xe-lửa, chẳng biết bao nhiêu mà nói, hồi thăm thì người coi nhà giấy ấy nói rằng:

« Đường thiết lộ này cũng khư hết, vì « đường từ Audrinople qua Lüle-Bourgas « đã đứt đoạn rồi và mỗi chuyến xe phải « ghé tại Seidler mà thôi. Lại có tiếng đồn

« rằng Esk
« tay Balga
« vì mấy c
« không đi

HUC

Một v
Mới đây
một người
Thống-dổ
ngày nọ
quan sử t
khen ngh
hoài mà r
thầy của
đầu cho v
về tay họ
trở nên m

Quan cũ
lấy tay bú
cho quan
« Đây nê
về nước H
ra vật gi k
Langsa b
gởi về cho
biểu phải
hương mà
tuyệt xáo,

Cách m
ở Paris g
có một cá
ra thấy c
nơi tụi c
tượng hìn
quốc-biêu
lỗ-sĩ, đư
quan cự
nơi hai đ
cục vàng
một cục t
dưới cục c

« rằng Eski-Baba và Lüle-Bourgas đã về tay Balgarie rồi; lời đồn ấy chắc có, là vì mấy cái xe chở đồ đạc và lương-thảo không đi đặng, còn để đó ».

(Sau sẽ tiếp theo)

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Một việc thách đố rất hay

Mới đây tại Baden bên Đức-quốc có một người Đức-quốc kia vẫn là cựu Thống-đốc tỉnh Alsace và Lorraine ngày nọ trong khi dự-tiệc với một quan sứ thần Langsa, quan này hằng khen nghề xảo thủ của thợ Langsa hoài mà nói rằng: « Thật cái tay thợ thầy của Langsa là khéo-léo vô-cùng, dầu cho vật chi hết sức xấu, mà tạo về tay họ, thì chẳng bao lâu sẽ thấy trở nên một món đồ ngộ-nghĩnh ».

Quan cựu Thống-đốc bèn giận, mới lấy tay bứt một sợi râu của mình đưa cho quan sứ-thần Langsa mà nói rằng: « Đây nè! Có giỏi thì gỏi sợi râu này về nước Langsa cho thợ Langsa làm ra vật gì khéo thì làm coi chơi ». Quan Langsa bèn lãnh lấy sợi râu, rồi gỏi về cho một nhà thợ bạc bên Paris biểu phải lấy lòng thương mến quê-hương mà chế ra một vật chi cho tuyệt xảo, thì giá mấy cũng vô hại.

Cách một tuần lễ bèn có một gói ở Paris gởi lại. Khi gói ra thấy trong có một cái hộp nhỏ, mở hộp nhỏ này ra thấy có một cây kim găm để dắc nơi tụi cổ-áo = cravate. Đầu kim có tượng hình một con phụng-hoàn, ấy là quốc-biểu-hiệu của nước Prusse (Phổ-lỗ-sĩ), dưới móng bầu sợi râu của quan cựu Thống-đốc cứng ngắt, mà nơi hai đầu sợi râu ấy thì có gắn hai cục vàng một cục khắc chữ Alsace, một cục thì chạm chữ Lorraine, còn dưới cục đá mà con phụng-hoàn đậu

đó thì có đề một câu như vậy: « Dầu bầu chắc thế mấy chớ cũng như chỉ mảnh treo chuông? »

Quan Đức-quốc thấy vậy mới chịu phục tri hóa người Langsa.

Thợ thêm duyên cho người

Ở các dự nữ-lưu ôi! Vậy chớ chừ qui-cô có muốn cười cho má núng đồng tiền chẳng? Như muốn thì chẳng khó. Tuy nói vậy mặc dầu, chớ chắc chừ qui-cô cũng chẳng ai tin, vì chừ qui-cô chưa rõ căn-cội.

Thật dầu cho nước nào cũng lấy sự má núng đồng tiền ấy làm cái duyên của người đờn-bà cả, dầu cho người nhan-sắc tầm thường mà có má núng đồng tiền coi còn hữu-duyên thay, huống là những trang có sắc, thì có khác chi gấm mà lại thêm hoa.

Nhơn thấy trong một báo-chương Anh-quốc kia hiệu là *Fränkischer Zeitung* nói rằng: từ đây đờn-bà Anh-quốc sẽ có má núng đồng tiền và cảm cũng núng đồng-tiền rất nhiều lắm đó, vì có một tay xảo thủ kia tìm đặng phép ấy, ai muốn thì đem đồng 25 quan cho thầy này, ắt trong ít bữa cười đã thấy có đồng tiền rồi, mà theo đòi này hề cười thấy đồng tiền đôi khoe miệng, thì có lo chi là túi vẫn hơi tiền!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

DÉCEMBRE	19	20	21	22	23	24	25
Hàng bạc Đông-Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.62	2.62	2.61	2.63	2.63	2.60	2.61
Hàng Hongkong							
Shanghai	2.61	2.61	2.61	2.62	2.62	2.60	2.60
Hàng Chartered							
Ban	2.62	2.62	2.61	2.63	2.63	2.60	2.61
Kho Nhà-nước	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.60
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa cũ	3.35	3.35	3.35	3.35	3.25	3.25	3.25
Giá lúa mới	3.00	3.00	3.00	3.00	3.05	2.09	3.00
Giá gạo							4.45

SAIGON

Hội đồng quân hạt. — Hội-đồng quân hạt vài bữa đây sẽ nhóm gặp ngoại lệ mà nghị định việc cải lương trong sổ công nho.

Ăn cướp sát nhơn tại chỗ xe lửa tránh gần Aux-Mâres.

— Hôm chiều thứ 2, ngày 16 tháng này thiên hạ đồn võ lỗ trong cả châu thành rằng có một người Mani nhảy lên xe lửa hồi ngừng tại chỗ tránh mà giật túi bạc của một tên Chêc, và lấy súng sáu lòng bắn các người đến tiếp cứu đặng bắt nó.

Bồn-quân liền thân hành đến nơi mà hỏi tham các tin tức về vụ ấy, thì có người thuật lại cho Bồn-quân các lời như sau đây:

Từ-Sứ là tên người Chêc làm tại hãng buôn Á-Hi lối 2 giờ xế, gỏp toa về tỉnh có 10.000 \$ bỏ vào xấp da, lên xe lửa đường trên thẳng vô Chợ-lớn mà đòi nợ.

Khi đôi bạc xong rồi, tên khách ôm xấp bạc giẩy lên xe lửa trở lại Saigòn. Chừng xe ngừng tại chỗ giáp mỗi hai xe lửa tránh, có tên Mani bước lên đi ngay lại chỗ tên Chêc mà rút cái xấp da vào đàng cặp trong nách. Ban đầu Chêc Từ-Sứ ngỡ nó là người quen muốn khuấy chơi, không dè chú Mani có lòng gian nấp chắc cái xấp da và giật mạnh hết sức. Cả hai chèo kéo và dục dặc với nhau một hồi, tên Mani mạnh hơn tên Chêc, mới kéo tên này ra phía ngoài, và giật xấp da một lần nữa, song tên Chêc cứ nắm chắc. Chú Mani thấy việc bất thành, mới rút cây súng sáu trong túi ra mà bắn vô bắp vế Chêc Từ-Sứ. Chêc này bị đạn liền té nhào xuống đất, muốn gượng dậy mà rượt theo thằng Mani song đã bị bại đui rồi. Còn thằng Mani ôm túi bạc cỡi xe máy mà tẩu.

Thiên hạ trên xe dưới đất nghe tiếng súng, liền chạy la võ lỗ, nhiều người chạy theo tên Mani đang đập xe máy mà đồng theo ngã đường số 24.

Trong đám chạy bắt thằng Mani, có một chú bếp lính tập cỡi xe máy chạy theo gần kịp. Song vì sợ thằng Mani bắn không dám tới gần.

Có tên Ma-tà Phan-vân-Chấn làm gan chặn đường bắt thằng Mani. Tên Mani tung thế, liền bắn tên Ma-tà ấy 2 phát súng mà giải vây; Phan-vân-Chấn nhào xuống đất rồi, tên Mani mới chạy đi thông-thả. Lúc chạy vừa tới ngã

đường đi vô vườn Bồ rô có người linh thủy-thủ tên Deroche, thấy thằng Mani bị chúng rượt, liền hiểu nó là đứa gian, bèn nhảy tới thóp cả người và xe máy. Chẳng đầy vài phút đồng hồ thì ông sếp (chef) bót Chợ-đũi và linh Ma-tà tới kịp, lấy túi bạc và công thằng Mani mà dẫn nó về bót.

Số bạc mặt trong bóp da của tên Chệt là một ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng năm cắt sáu chiêm (1.642\$ 56).

Tên thằng Mani là Amado Santos, thuộc dân Lữ-Tổng (Philippinie). Những giấy tờ nó đem theo làm chứng quả nó là đứa đại ác, có bị Nhà-nước Huế-kỳ phạt hình khổ sai 25 năm. Lúc mãn hạn, vô Sài-gòn đi làm nghề cầm kiện (agent d'affaires), nhà ngụ tại đường Bourdais số 92.

Hôm ngày 18, Amado vô ngồi khám, lúc bảy giờ nó giả điên, làm tưởng như đứa vô tâm, cặp mắt nhìn mấy vít máu dính trên áo quần cách lơ lảo như không biết gì tới việc hung ác mình.

Tên Ma-tà Phan-văn-Chấn bị trọng tịch nên phải điệu về nhà-thương Chợ-quán mà điều-trị. Bệnh càng ngày càng nặng, thầy thuốc nói chẳng trông cứu tử.

Cha chả cuộc đời nghĩ gớm thay,
Giết người giặc của giữa ban ngày.
Lục liên sát hại người vô tội,
Gian ác như vậy đáng chém ngay.

Quan Tổng-thống đồng-dương đã ưng cái lời xin của quan Thống-đốc Nam-kỳ mà thưởng cho Phan-văn-Chấn là linh Tuần-thành, đã bị trọng thương trong lúc bắt tên Amado-Santos (ma ní giết bạc) một tấm ngân-bài nhưt hạng. Ngân-bài này đã có ông Rivet là Quản-lý các văn-phòng thay mặt cho Thống-đốc quan, và ông Lecœur là Tổng-tuần-lý đem vào nhà thương Chợ-quán mà gắn cho tên linh ấy hôm chiều thứ năm rồi.

Ăn trộm cát. — Sớm mai này có đứa phi tử vào trước tòa án đăng lãnh hình phạt vì tội ăn trộm cát của sở Tạo-tác (Travaux Publics), cả bốn đứa chối hẳn các việc gian nở làm, nhưng vì chứng có rõ ràng nên bốn chủ gian tham ấy phải án tù mỗi đứa lâu mau tùy tội. Một đứa trong ba đứa ấy vì tội tái phạm rày mai phải giải đi Côn-nôn.

Tướng là ăn trộm lâu-cát mà rạng danh không dè ăn cắp cát cho bị tù ồng mạng!

Chiến thoàn Nga-la-tur « Askold » viếng Saigon. — Hôm ngày 18 tháng này, đúng một giờ trưa, súng thần công nổ vang đầy dưới sông Sài-gòn, ấy là súng bắn chào mừng chiếc chiến-thoàn Askold của Nga-la-tur (Russes) ghé viếng thành Saigon.

Chiến-thoàn này có 5 ống khói, và chạy ba giàn máy, trọng tải 6 triệu kilos. Quan chửa tàu là ông Técher, còn quan quân cả đoàn binh thủy thủ trong thoàn tên Tehi Reloff.

Khi kiếng đồ hai giờ thì tàu cập cầu. Quan lãnh sự Nga-la-tur (Consul de Russie) xuống tàu ra mắt, viếng các quan bồn hương.

Quan Đốc học chánh địa phận Nam-kỳ cho các trò dũ thi đậu bằng cấp tài năng ngày mồng 9 tháng Decembre năm 1912 dặng hay nay bằng cấp dũ làm rồi, vậy phải lời tại đình người kỳ tên mà lãnh.

Học trò thi đậu. — Bồn-quán xin biên ra đây số các học trò thi đậu bằng cấp chung-niên-tốt-nghiệp và đậu hạng nào xin coi sau đây:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1 Huỳnh-ngọc-Nhuận | 21 Lê-hữu-Lê. |
| 2 Nguyễn-văn-Kiến. | 22 Nguyễn-văn-Mật. |
| 3 Đàng-văn-Dân. | 23 Lâm-văn-Vinh. |
| 4 Trần-bá-Kỳ. | 24 Ng.-đông-Thạnh. |
| 5 Nguyễn-văn-Tùng. | 25 Huỳnh-văn-Sứ. |
| 6 Trương-công-Đầu. | 26 Trần-văn-Biên. |
| 7 Trương-công-Thiện. | 27 Trần-quang-Hiệp. |
| 8 Lê-văn-Gồng (Jean) | 28 Lê-văn-Thạnh. |
| 9 Nguyễn-văn-Luân. | 29 Nguyễn-văn-Dĩnh. |
| 10 Lê-văn Liễn, | 30 Dương-văn-Mậu. |
| 11 Lê-thành-Trường. | 31 Mai-văn-Lâm. |
| 12 Huỳnh-văn-Nghĩa. | 32 Nguyễn-văn-Ngô. |
| 13 Phan-văn-Mùi. | 33 Khửu tư-Thông. |
| 14 Trương-văn-Tuấn. | 34 Đoàn-hữu-Thịnh. |
| 15 Lý-miêu-Đệ. | 35 Trần-văn-Giai. |
| 16 Lê-văn-Phụng. | 36 Hồ-văn-Điện. |
| 17 Trần-văn-Long. | 37 Trần-văn-Nhâm. |
| 18 Lê-toán-Hích. | 38 Lê-trung-Hiếu. |
| 19 Nguyễn-văn-Bôm. | 39 Trần-văn-Thạnh. |
| 20 Trương-vĩnh-Phủ. | |

Cả thấy là 79 học trò thi mà đậu có 39 trò mà thôi.

Bồn-quán chúc mừng cho 39 trò này sớm đổi phần-nước, mau gặp thang mây.

BIÊN HÒA

Đêm hôm nọ, hương quản làng Bình-long đi với một đứa tùy tùng mà thám rình lối đường Tân-tang, vừa sẵn tới nơi rậm rạp bên đường xe lửa Biên-hòa, bỗng gặp 3 thằng phi tử cầm dãn-côn qua ngang đó, 3 đứa vừa thấy dạng liền chạy xa một đỗi, đoạn một thang chạy trở lại đập trên đầu hương-quản một dãn-côn, rồi tầu.

Đứa tùy tùng thất vía mới la làng cứu tử. Thiệu hạ ồng tới, mà quân gian ác trốn mất rồi chỉ lo khiêng hương quản vào nhà thương Biên-hòa mà theo thang điều trị.

Ăn trộm. — Hôm tuần rồi này ăn trộm cắt cửa sổ nhà giấy Dầu-giấy và An-lộc vào nhà lấy hết quần áo của hai thầy chefs de gare.

Lúc ông Fordan là quản-lý sở cao su Donai đi vắng, tên Khan là tù Côn-nôn thoát ngục bạ vào xứ ấy, ra oai rùng ép người tri-diện (kẻ giữ vườn) mà giật súng rời tầu.

Quan Tham-biện sai lính tuần theo dấu tìm bắt, mà ồng công.

BÈNTRÉ

Có một người Annam bị ăn trộm lấy nhiều đồ nữ trang. Lâm lúc kiếm các nơi mà chẳng tìm được đứa gian ấy. Nhờ nó đem ba món đồ ấy mà cầm trong tiệm mới bắt đặng.

CHÂU ĐỐC

Đòn bà Annam kia tên Cửa đi tàu chaloupe Majat sanh tâm ăn cắp đồ của bộ hành. Lục trong túi gặp một đôi neo vàng Annam, một đôi vàng tây.

RẠCH GIÁ

Thần-vòng. — Ông già nọ tuổi quá thá thập, treo giày lên cây mà tự vẫn. Ấy là v nổi cơ hàn, không muốn sống chỉ cho cực khổ tằm thân, đã điếc mà lại câm, mới phú tánh mạng cho Thần-vòng rước về Chín suối.

LONG-XUYỀN

Một vụ sát nhơn tại Lấp-vò. — Ngày 1^{er} decembre 1912 có trát quan Chánh-bổ dạy phân tống, truyền lại cho các làng mướn dùm dân cho ông Duprie là chủ Xáng kính Lấp-vò, bởi vậy phần tống truyền cho những

làng gần đ
nghiệp ruộng
àn tiền, vì
Bình ninh c
vùng lịnh tr
là dân khôn
tủ mới về, t
Hương-chợc
tuần Thiến
thường ở đ
ngồi trong
lam mướn
Kiếm đi vô
lúa, thừa c
chết khá s
tên Kiếm và
xét, quan đ
Tài xuống
thuộc, về nh
qua ngày 9
bộ, mà xu
nhà thương
thầy nói tên
giáp lại, n
ấy còn đượ

BÀI

Quan T

(Discours de

Ngày 10
xtrông hồi
rồi, thì qua
thuyết như

Ch
Ta lấy lư
cuộc khản
lần trí hóa
bối ta mỗi
lòng chiếu c

Nay ta cũ
ngợi sức c
đầy mà ứng
dân nước N
hay làm cho
điu đặc đến
Ta lấy l
không dịp n

làng gần đó, kiếm mướn dân không nghề nghiệp ruộng nương, làm cho hãng Xăng mà ăn tiền, vì hãng xăng thiếu dân làm, làng Bình ninh có tên Hương-bộ Nguyễn-vân-Tai vưng lịnh trát xét trong ấp mình, có tên Kiềm là dân không nghiệp nghề, bị án đốt nhà ở tù mới về, tên Hương-bộ Tai đi với vài tên Hương-chức nhỏ, đi tới nhà tên Cựu cai-tuần Thiện là anh vợ tên Kiềm, tên Kiềm thường ở đó, tên Tai bước vô thấy tên Kiềm ngồi trong nhà mới nói rằng: mấy phải đi làm mướn cho hãng xăng mà ăn tiền, tên Kiềm đi vô trong nhà lên lấy cái chét búng lúa, thừa cơ tên Tai lơ đĩnh, chêm tên Tai một chét khá sâu, tên Tai xỉu, hương-quản bắt tên Kiềm và chở tên Tai lên quan Biện-lý tra xét, quan đây giam tên Kiềm lại, và đem tên Tai xuống nhà thương cho quan thầy xét thuốc, về nhà 5, 6 ngày vit ấy cũng gần lành, qua ngày 9 d. cembre tên Tai từ chức hương bộ, mà xuống địa phủ tu văn, chở từ thì lên nhà thương cho quan thầy khám nghiệm, quan thầy nói tên Kiềm chêm nhầm 2 cái xương giáp lại, nên Hương-bộ ta mới bỏ mình, việc ấy còn đương đợi lịnh tòa.

BÀI DIỄN THUYẾT

CỦA

Quan Toàn-quyền nơi trường thi Nam-định.

(Discours de M. Sarraut au concours triennal à Namdinh)

Ngày 10 décembre khi quan Chủ-khảo xướng hồi danh cho các sĩ-tử đã thi đầu rồi, thì quan Toàn-quyền đọc một bài diễn thuyết như sau này :

Chur tôn,

Ta lấy làm hữu hạnh mà đến chủ trương cuộc khánh hạ này. Mỗi kỳ 3 năm đều có một lần tri hóa khánh hạ, thừa dịp ấy mà chur tiên-bồi ta mỗi kỳ đều có lòng hân hoan đến tở lòng chiếu cố của nhà nước bảo hộ Langsa.

Nay ta cũng nói theo gương trước, mà khen ngợi sức cần cần của chur nho-vân tụ họp tại đây mà ứng thí, ấy là cái dấu tỏ ra rằng lòng dân nước Nam hay ái mộ việc học hành là đều hay làm cho nhân loại được qui trọng và được ưu đặc đến chỗ địa bộ rất cao.

Ta lấy làm đặc chí mà đến đây. Vì có lẽ không dịp nào tiện hơn cơ hội này, để làm

cho hai nước tương thân tương ái, để mà cùng nhau hiệp lực, mở mang trí hóa con người cho mau tiến bộ.

Những kẻ thường hay quen xem thời thế bề ngoài, chẳng trừ nghĩ cho đáo để thiết sự thì hay ghé mắt chăm chỉ những đều thói tục Âu-châu phân đối cũng thói tục nước Nam mà thôi. Chớ ta hằng có lòng thành tin mà tôn trọng thói tục nước Nam luôn.

Sự phân đối trong thói tục hai phương, ấy là việc tâm thường, mà trên các đều phân đối bề ngoài ấy, lại có một đều rất cao xa. ta nên suy nghĩ lấy, như là trong cơ hội này. Điều ấy cũng đồng một thể với văn minh hai nước nó giúp cho hai nước đặng gọi nhuần một cuộc quang diệu trong các việc cử chỉ hành tàng của xã hội hai phương. Điều ấy như vậy: Việc giáo dục hằng làm cho nhân phẩm con người trở nên tri trọng, giúp cho kẻ nhỏ yếu sẽ đồng thể cùng người to lớn, giúp cho con nhà hàn vi có ngày được hưởng quyền cao lộc cả, mà dự vào việc gánh vác giang sơn.

Văn chẳng có đều chi đáng nhớ, đáng cho ta tư tưởng bằng lúc này là lúc cựu *chuyên chế chính thể* đồng phương đối diện với *kim thời dân chánh thể* Âu-châu, là chur tôn cùng ta tương hội nhau nơi thì trường này ấy thiết là lý hội sang cả làm cho mọi người đồng đẳng nhờ sự học hành mà ra, nhờ sự học hành mà thăng mây dễ bước, đường hoan rộng khai.

Phàm trong cõi Việt-nam hoặc tại Dân-quốc Langsa, cõ lai hằng lấy sự học hành làm cột cả rường to trong đoàn xã hội. Bởi ấy phận sự trách nhiệm của kẻ cầm quyền cai trị dân chúng, hằng phải lo lắng quảng khai tri hóa cho dân. Và lại tại Pháp-quốc ta, chánh-phủ chẳng hề bỏ trễ việc giáo dục. Mà nước Langsa thường chẳng có dùng hai lượng khác nhau. Đã dạy dỗ con cái mình mà chẳng hề bỏ liêu các dân quần hạt đã giảng tay bảo hộ. Cả văn nhơn đất Việt-nam đều biết nhà-nước Bảo hộ đã hết lòng lo lắng việc ấy. Như vậy mà hằng ngày còn lo mở mang luôn vì nước Langsa có lòng chiếu cố việc giáo dục bao hàm.

Nhà nước Langsa đã biết rằng sự cách tri là giềng mối cường thịnh mình mãi cho đồng giống và cho con người. Người mà chẳng học, cũng khá tí như cây khô vô dụng. Sự học hành khá tí như phân phương sanh tân thâm nhập vào các rễ to đồng giống mà làm cho trở sanh tri hóa, cũng như nước mưa đổ xuống mà gội nhuần cho điền phì giả ốc, trở sanh huê quả tốt lành.

Nếu mà học được thì lớp trẻ em hậu tấn

trần trẻ trong đất Việt nam, ấy là chỗ ước mơ về sau sẽ trở sanh anh tài đa văn quảng kiến.

Sự học hành là sức mạnh, mà sự học hành cũng là cuộc minh đức vậy. Nó là được văn-minh soi khắp mọi nơi, vet bóng tối ra xa là nơi còn nhiều người trầm luân, yếu đuối và rung rẩy sợ sệt.

Bởi ấy sự học hành nó làm cho con người vui vẻ gan dạ như yến sáng mặt trời mỗi ngày rang đồng giúp cho kẻ còn ở nơi rừng sâu hằng đêm vô đoan kinh hãi.

Văn biết Việt-Nam còn làm nơi tương tựa như rừng đen, đầy đầy những đều làm lạc sợ sệt, đầy những kẻ trầm luân chốn hắc ám dị đoan.

Trước mắt đây ta thấy nhiều văn-minh nở cần nhờ sự học hành mà tỏa đều minh đức. Song còn nhiều nơi khác hắc ám minh minh. Ta ước sao cho được văn-minh soi cả Việt-nam thì mới toại lòng ta vậy.

Bởi ấy cho nên ta lo thiết lập học-đường trong cả xứ: Làm sao mà không lo lắng đều ấy, vì ta lắm khi thấy nhiều nơi sĩ-tử rất đông làm cho các học đường phải thiếu chỗ học. Nước Langsa muốn giáo dục hết cả dân bảo-hộ hầu trở nên minh mẫn mà siêng năng trong việc sanh nhai.

Đã biết rằng cả thầy chẳng phải tấn bộ một lược đặng, chẳng phải mọi người tài tình như nhau, cách tri đồng nhau, đặng mà giáo dục bí sử thiên hạ. Lệ thường sao cho khỏi có bực thượng lưu, hạ lưu. Chur nho-vân ói! Chur-tôn là kẻ đang lo dọn mình vào đám thượng-lưu. Chur-tôn đã tận tâm đặng hóa, tri hóa rộng khơi. Tuy phận thi đồ thì ít, chớ cả thầy đều đèn sách cố công. Chắc chur-tôn đây là kẻ hiền tài hậu như, cũng như các văn-nhân kia ngày sau sẽ chiếm đặng bằng vàng.

Sự tài đức ấy chur-tôn sẽ dùng mà bố hóa nhơn dân mở rộng đặng cả, cho cả xứ đặng nhờ. Nếu chẳng lo giúp đời, thì ắt tài đức ấy như của báu giấu kín riêng vào hộp. Con người khá tí như cây cỏ, phải trở sanh hoa quả cho thiên hạ hưởng nhờ, chẳng nên ấp yều kín dấu sự tài ba đặng mà độc thiện kỳ thân.

Con người sanh trường ở đời là ý trời khiến trước phải lo chi độ thế nor, sáu làm ích cho đời. Bởi ấy mà các thánh hiền xưa mới bày phong hóa lễ nghi mà trợ thế.

Cho nên Chur-tôn chớ khá có-lập mà tư tưởng việc vô ích; khi muốn mình triết bảo thân, thì trước làm cho ra mặt con người, phải có ích chi với đời, hằng ngày phải có cấp với đời cho thấu tường bản mặt.

Tự cổ cấp kim tinh-đời hay luân biến ngày ngày văn-minh tiếm tấn, thậm chí trong đất Việt-nam nay thế sự đời đời đã nhiều rồi. Chư-tôn phải lần mò theo dõi văn-minh; nhà-nước Langsa cũng có ý giúp chư-tôn tiến bộ kịp thời với thiên hạ, nên mới lần lần mở mang cách thức giáo dục, quảng khai học thức, sửa cuộc thi cử theo kim thời, mà chẳng hề dục tốc.

Cách ba năm nay nhà-nước Bảo-hộ khi sự cải lương sự giáo dục trong đất Việt nam.

Chớ nên trong kỳ thi năm 1909 đã có dấu tỏ ra rằng các sĩ-tử có dạ ái-mộ việc học Âu-châu cách-tri.

Năm nay thấy thiên hạ lại đến ứng cử càng đông hơn nữa, là dấu rõ Nhà-nước Bảo-hộ không lầm lạc trong việc cải lương giáo dục theo kim thời đâu. Chư-tôn phải hiểu ý ta. Trong cách thức dạy chữ nho mở mang trí hóa người tiên-nhơn của chư-tôn trong mấy mươi đời rồi thì ta bằng tôn trọng cách thức ấy luôn, vì bởi đó mà trí hóa hơn dân khai khiếu.

Mà cũng bởi ta ái mộ phong hóa lễ nghi Annam hay dạy con người cho biết đạo hơn luân cương tam thường ngữ. Ta tưởng trong cách giáo dục nho-tự thì nên gìn giữ cái phong hóa lễ nghi xưa nay.

Những người có giờ rảnh mà lo việc truyền sự cũng là các tăng-thor, điển bộ-phòng thì nên còn học chữ nho. Song ta tưởng là người kim thời, việc cử chỉ khác hơn xưa cho nên chẳng phải học một môn nho-tự mà đủ đâu.

Dân Langsa xưa cũng bởi nhờ có học chữ Latin và chữ Hy Lạp mới dựng mở mang trí hóa theo Âu-châu. Song tuy lòng chúng ta còn kính phục phép học như vậy, chớ ngày nay cách nói cũng cách viết của chúng ta chẳng còn giống với tiếng tiên-nhơn Lam và Hellade chút nào. Vì hai thứ tiếng xưa ấy không có đủ cho chúng ta dùng mà học cách-tri rõ ràng phải biết cho phân minh dạng cử chỉ theo đời nay.

Chúng ta có tạo lập nhiều bát-vật-viện đề dự trữ các đồ xảo-kỹ đời xưa lưu lại. Lâu lâu chúng ta đến đó mà xem cách khéo lạ đáng mà học đời. Song đầu các đồ ấy có khéo thứ mấy dị nữa, cũng còn thiếu một điều đại khái là sự sống, chẳng qua là hình gỗ tượng đá tro tro, chẳng hề cử động sanh sanh hóa hóa gì được.

Chỉ như đời kim thời thì mọi người phải ráng sức sáng tạo; mỗi ngày sự tiến bộ văn-

minh có cải lương hơn vật trong xứ luôn luôn, mỗi giờ mỗi khắc gia-tài muôn năm của loài người ta đều có sắm thêm được những đều các người tài ba tìm tòi hữu ích luôn, và tinh đời càng luân biến tới đến chỗ cách vật trí tri luôn luôn.

Như thế thì chẳng lẽ chư-tôn tọa quan thành bại, ba bên bốn bề thiên hạ đua tranh, lý nào chư-tôn cứ học đời sự vô cử động tro tro như hình gỗ tượng đá kia vậy sao?

Chúng ta là kẻ bảo-hộ chư-tôn, có lòng muốn cho chư-tôn càng ngày càng cường thịnh tài năng mà chen lấn tranh đua với đời.

Chúng ta chẳng phải có lòng muốn dục lợi một mình mà muốn cho chư-tôn với chúng ta cùng nhau cộng hưởng. Vì là hồn phận trí-hóa nước Langsa bay đem cách-tri mà rải khắp thế gian.

Nước Langsa từ thuở nay hằng cảm được văn-minh đợ cao soi cả đặng cho vạn bang chư quốc đem được đến xin lửa mà rơi đường u ám.

Những đều các bác-học-gia Langsa đã đầy công khó nhọc mà tìm tòi ra được, nay nhà nước Langsa có lòng quảng đại mà trao cả thầy cho chư-tôn. Trong chư-tôn ai ai cũng biết lòng khoan-hoảng ấy. Nhà nước Langsa giúp lòng chư-tôn an học là có ý bảo chư-tôn phải hiệp lực cùng nhà-nước mà cai trị mở mang quê hương của chư-tôn.

Nhà nước Langsa muốn sự hiệp lực ấy càng ngày càng thành tựu, nên đã ép các quan Langsa phải biết tiếng Annam, phải học chữ quốc ngữ là một thứ quốc-âm rất quý, rất dễ học. Chư-tôn cũng phải noi gương ấy, chẳng những là học chữ quốc ngữ mà còn phải học tiếng Langsa đặng trước là cho dễ hiểu mau thông được cách-tri của chúng ta, sau là giúp sức cùng nhà nước Bảo-hộ mà làm cho nước Việt-nam trở lên càng phong thịnh hơn nữa.

Nhà nước Langsa đến đây là chủ ý bao nhiêu đó mà thôi, đến đây mà đeo giồng văn-minh, đến đây mà làm phước. Ấy là sự phổ-thế và sự vinh-diệu của nước Langsa trong cả hoàn-cầu đó.

Vì sẵn có tinh binh nhuệ khí, vì cảm động vì dân giàu nước mạnh nên nước Langsa hằng tri trọng, ấy là tánh tự nhiên của kẻ đã oai qươn mà lại hơn chán. Nay nhà nước Langsa muốn làm phước, thì chẳng có điều chi ngăn cản được sự làm phước ấy đâu.

Nhà nước Langsa hằng dùng cái oai qươn của mình mà giúp văn-minh tấn bộ mà thôi, muốn rải khắp trong xứ này ân-đức văn-minh cho chúng dân tâm nhuan. (1)

Sự này chắc sẽ thành tựu. Đó! các đều chư-tôn đã hẳn xin có về mà vinh qui bái tổ, hoặc hưởng cuộc hân hoan, thì phải nhớ mà bố cáo cho cả thầy trưởng trí lòng thành của nước Langsa.

Ta trông cậy chư-tôn sẽ hết dạ trung thành mà giúp nhà nước Langsa dựng nền nước Việt-nam điu đặc cho mau đến hội Thang-Binh hưởng phước.

(1) Ấy là: Đại học chí đạo, tại minh minh đức, tại tấn dân, tại chí u chí thiện đó.

THẢO LUYỆN CUỘC

(Les Sports)

Thế thao-pháp (Gymnastique)

Thế thao-pháp là cả cuộc tập luyện có thể có cách hoặc tập tay trơn hoặc dùng đồ khi cụ dụng mà luyện căn cốt. Chẳng phải làm cho quá sức mình, cũng không phải tập cho thiên-hạ khen mình làm được nhiều bản khó, chỉ một đều làm cho thân thể khương cường tráng kiện, đầu óc cho cân phân thì đủ.

Thế thao-pháp chia ra hai mỗi phần biệt nhau:

- 1. Tập cho nở nang gân cốt.
- 2. Tập cho nhuần nhả gân cốt.

Tập luyện như vậy là có ý trước làm cho mình mạnh cứng các, quen xuong quen gân, đỡ bề làm an cùng là chống cự với bệnh hoạn hoặc ít hay cảm mạo phong sương, sau là mở mang trí hóa dạn dĩnh con người.

Cách thử như tập cho nở nang gân cốt nghĩa tập từ thiếu đầu dễ sau khó, đặng cho các giây gân trong mình lần lần to lớn đầu óc cho xúng nhau. Tập như thế thì có nhiều cách, khi thì tập quòn, lúc tập roi, tập giầy, tập cử thiê lin, tập song-côn hoặc trái-dấm, hoặc tập nhảy, tập lộn mèo, tập leo, đi trên giàng, treo trên thang, tập chạy, tập bơi, tập lội, tập vật v. v. . .

Đây là luận sơ vì nói làm sao cũng không bằng nước thầy tây mà học thì là đều hơn.

Cách thử nhì: tập cho nhuần nhả gân cốt là khi gân cốt nở nang rồi thì mỗi ngày phải dượt đi dượt lại luôn luôn chẳng hề nên bỏ qua.

Mỗi tuần
lâm gương.
thiếu thỉnh t

1 - Tập
2 - Tập

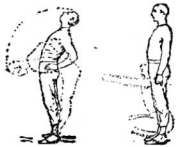
TRU

Hiếu

Đạo làm
cha kính r
khác nhau
mặc sức
bồng lực n
có hiểu, s
trường, nh
dưa tạm đ
ngoài che n
chữ hiếu
thiếu nét
thứ dân, c
nghĩa là tr
khá đến à
nơi ca' xan
hằng thấy
khản tang
cảnh, đến
Thiệt rất

Còn có
gian khen
hoặc đi va
đến đôi sau
tướng làm
linh cha n
ngậm hôn

Mỗi tuần tôi xin ấn hành vài thiệu đặng làm gương. Mỗi thiệu phải tập 10 bản, mỗi thiệu thỉnh thoãn mà làm, chớ nên làm gấp



1 -- Tập cúi và xuống nái.
2 -- Tập ngồi nhỏ n gót.

TRỰC LUẬN

(Propos franc)

Hiếu-đạo (La piété filiale)

Đạo làm con ai ai cũng có lòng thờ cha kính mẹ, song cách tỏ ra bề ngoài khác nhau. Vua có hiếu sẵn cửa kho, mặc sức về viên, quan có hiếu, sẵn bổng lộc mặc tình bày biển, nhà giàu có hiếu, sẵn của dư thông thả phở trương, nhà nghèo có hiếu dụng mũi dũa tam đờ quai đơm v. v. Ấy là bề ngoài che miệng thể gian, chớ bề trong chữ hiếu lòng ai cũng thế, chẳng thiếu nét nào. Tự thiên tử dĩ chí tr thừa dân, cứ theo một cách mà cư tang, nghĩa là trong lúc mình có tang chớ khá đến ăn bội bề, đừng chường mặt nơi ca xang nhạc võ. Mà sao lại tôi hằng thấy nhiều người trên đầu bịt khăn tang mà vào chốn thanh lâu du cảnh, đến ăn bội bề mà hí hoan. **Thiệt rất phi lý.**

Còn có nhà lại muốn làm cho thể gian khen ngợi, bèn tuôn hết gia tài hoặc đi vay mà làm chuyện hiếu, cho đến đôi sau phải hàn vi. Những kẻ ấy tưởng làm như vậy là đẹp lòng vong linh cha mẹ, chớ chẳng đề tiên non ngậm hòn nơi chín suối.

Bởi đua nhau mà lập dị cho nên cả xứ còn trăm luân nơi hắc ám. Theo lẽ thường thì đạo làm con chỉ hiếu phải lo *lập thân hành đạo dương danh tr hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu*, nghĩa là lập thân làm việc có đạo nghĩa, để nổi tiếng về đời sau mà khiến cho cha mẹ được tỏ rạng danh giá. Ấy là hiếu đó.

Có nhà làm sự lãng phi và mất giờ ngày rồi sau tưng rồi sanh tâm làm quấy, *dĩ nhục kỳ phụ mẫu*. Ấy là bất hiếu đó.

Tôi xin khuyên chừ hiếu-tử tùy phạm mà phở trương, thì mới trọn hiếu trọn thành, bằng bất trí xa-ba có ngày thất hiếu.

MARIA SÛ.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(tiếp theo)

698 Phòng là phải buổi thông dong,
699 (Than hương nương bực trường hồng tằm
700 [Rõ ràng trong ngọc trắng ngà, (hoa. (a)
701 [Đầy đầy sẵn đức một toà thiên nhiên. (b)
702 (Sanh càng tỏ nét càng khen,
703 (Ngu tình tay thảo một hai luân đường. (c)
704 (Nàng rằng : « Vung biết ý chàng,
705 (Lời lời châu ngọc, bằng bằng gấm thêu.
706 (Hay-hèn lẽ cũng nổi điều, (d)
707 (Nồi què (đ) Nghĩ một hai đều ngang-ngang.
708 (Lòng còn gói đăm mây vàng, (e)
709 (Họa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay ».
710 (Rằng : Sao nói lạ lùng thay !
711 (Nhành kia chẳng phải cội này mà ra ? »
712 (Nàng càng ủ giọt thu-ba, (f)
713 (Đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh.
714 (« Thiếp như hoa đã lià nhánh,
715 (Chàng như con bướm liệng vành chút chơi.
716 (Chúa xuân đành đã có nơi,
717 (Vấn ngày thời chớ dài lời làm chi ».

(698) Cuộc Thúc-Sanh chơi bời với Kiều chẳng cần nói nữa. Ngày nọ nonh khi thông thả, Kiều nấu nước thơm đem vào trong phòng mà tắm.

(699) Thúc-Sanh thấy vóc mình của Kiều, mảnh mai đầy đặn, trong

ngọc trắng ngà, thật là Tạo-hóa sanh ra một cái tư chất thiên nhiên, không một mảy nào sửa soạn.

(700) Lại thêm Thúc-Sanh ở chơi lâu ngày, tỏ được nết na của Kiều thì càng khen ngợi lắm. Nên mới làm bài thơ mà tặng Kiều như vậy :

Thi văn

*Vóc ngọc đăm chôn chốn bụi dầy,
Trách lòng con Tạo khéo thay tay.
Phải chi sớm gặp tay dài-các,
Đâu có ẽ hề trận gió mây.*

(701) Kiều xem thơ Thúc-Sanh rồi nói rằng : « Tôi đã rõ biết ý Lang-quân, có lòng đoái trông đến tôi, và lại lời đặt đề, hàng hàng châu ngọc, chữ chữ gấm thêu, thật là văn chương tao-nhã.

(702) Lẽ thì hay dở tôi cũng phải họa lại chơi cho vui ; Song lúc này buồn bực nhớ quê-hương quá, -nên nghĩ không đặng câu chi hết.

(703) Cũng bởi thương nhớ mẹ-cha tấm lòng áo não, nên tôi xin chịu lỗi đề khi khác, bữa nay họa không được ».

(704) Thúc-Sanh nghe Kiều nói chuyện nhớ cha-mẹ thì lấy làm lạ mà hỏi rằng : « Vậy chớ có nó chẳng phải con của Tú Bà đây hay sao ? ».

(705) Túy-Kieu nghe Thúc-Sanh hỏi gặng lại như vậy, thì càng đau lòng từ đoạn, xót dạ trăm chiu, giọt lụy tuôn rơi, ù-ê mây liễu, thật não-nê cho Kiều trong lúc ấy biết bao mà kể.

(706) Bèn nói rằng : « Tôi bây giờ cũng như hoa đã lià nhánh rồi, còn Lang-quân cũng như con bướm đi thương bông mà chơi, chớ-dầu có hỏi cũng không ích gì.

(707) Vì Lang-quân duyên sắt-cầm đã sẵn, bề gia-thất an nơi, mà ngày Lang-quân vô đây chơi với tôi cũng không lẽ ở lâu cho được, vậy thì giờ vẫn cũng chẳng nói chuyện làm chi cho dài, mà mất sự vui của Lang-quân, lại thêm buồn cho tôi đó nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)
LÊ-SUM.

(a) *Than hương*, là nước nấu có bỏ lá thơm như là lá quan-âm ngại-diệp v. v. .
Nương bực trưởng hồng tâm hoa, là ở trong phòng bỏ màn lại mà tắm.

(b) *Đầy đầy sẵn đúc một tòa thiên nhiên*, nghĩa là đầy đặn no-đủ từ đầu đến chân. Trong sách *Chánh-trai-lập* nói: *Chú tự thiên nhiên nhưt dạng cốt tướng*.

(c) *Luật đường* là phép thơ thất ngôn bày ra từ đời nhà Đường đến nay, nên kêu là *luật đường*.

(d) *Nỗi điều* là thực điều trong sách *Hơn-thơ* nói điều bất túc, *câu vĩ thực*, nghĩa là nói đuôi con điều chẳng đủ thì lấy đuôi con chó mà nối thêm, nên mình họa thi với người ta, nói là thực-điều ấy là lời nói khiêm.

(đ) *Nỗi quê nghĩ một hai đều ngang ngang*, là nỗi lòng nhớ quê-hương nên nghĩ không được câu chi hết.

(e) *Lông còn gói đám mây vàng*, là lòng nhớ cha-mẹ.

Đời Đường ông Dịch-nhơn-Kiệt ngó núi Thái-hành-sơn, là chỗ quê-hương người ở đó, thấy mây bay bên nhớ cha mẹ mà nói rằng: Nhà cha-mẹ ta ở nơi dưới núi ấy. Nên nay Kiều nhớ cha mẹ mà đặt rằng: *Lông còn gói đám mây vàng*, là vậy đó.

(f) *Ủ giọt thu ba* là buồn rầu khóc lóc, chữ *thu-ba* là con mắt, (nhân chuyển thu ba).

(g) *Hoa dã ỉa nhanh*, nghĩa nói cha-mẹ chỉ ở xa, bấy giờ chỉ như cái bông dã lia cội ròi.

(h) *Chúa xuân dành dã có nơi*, nghĩa là nói Thúc-Sanh có vợ rồi.

NAM-KỲ MÈ CỐC

(tiếp theo)
Paddys et riz de Cochinchine

Độ trong tháng Novembre

Giờ	Ngày 8			Ngày 9			Ngày 10			Ngày 11		
	K (1)	N (2)	Đ (3)	K	N	Đ	K	N	Đ	K	N	Đ
6	23.5	26.0	26.5	24.5	27.0	2.70	24.5	26.5	26.5	24.0	27.5	27.6
8	25.0	26.2	26.5	25.0	27.0	2.70	"	27.5	28.0	25.0	27.0	27.0
10	26.0	26.5	27.5	26.0	27.0	2.70	"	29.5	29.0	26.0	27.5	27.0
12	27.0	27.0	27.0	26.5	27.5	2.80	"	29.5	30.0	29.5	28.0	29.0
2	26.0	28.5	28.5	26.0	28.0	2.80	"	28.0	29.5	31.0	28.0	29.5
4	25.0	28.8	28.0	26.0	28.0	2.80	"	27.0	30.0	20.0	28.0	29.2
6	25.0	28.0	27.5	25.0	28.0	2.80	"	26.0	27.0	27.0	26.0	29.0
8	24.5	27.5	26.0	25.0	27.5	2.70	"	26.0	26.0	26.5	26.0	28.0

(1) Khi trời. — (2) Nước ruộng. — (3) Đất.

Độ trong tháng Décembre

Giờ	Ngày 14			Ngày 15			Ngày 16			Ngày 17		
	K	N	Đ	K	N	Đ	K	N	Đ	K	N	Đ
6	18.5	24.0	24.5	19.5	24.0	24.0	19.0	23.5	24.0	19.5	23.0	23.5
8	"	25.0	25.0	20.5	24.0	24.0	"	23.2	24.5	20.0	23.5	24.0
10	24.0	26.5	26.5	23.5	24.5	25.0	"	25.0	25.5	24.0	24.0	24.5
12	25.0	25.5	25.5	27.5	25.0	25.0	"	26.0	24.5	25.0	26.0	24.5
2	28.5	26.0	27.0	28.0	26.0	25.5	"	28.0	25.0	26.2	28.0	25.0
4	27.0	25.5	27.0	27.0	25.5	25.5	"	25.0	5.5	26.0	27.5	26.2
6	26.0	26.0	26.5	25.0	25.0	26.0	"	25.0	25.0	26.0	26.0	25.0
8	25.0	22.5	26.0	24.5	25.9	25.5	"	24.0	25.0	26.2	25.5	26.5

13) — FEUILLETON DU 26 DEC. 1912. (255)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

Mỹ nhơn đầu

HỒI THỨ MƯỜI HAI (tiếp theo)

Đề-sĩ-La nghe Tá-Trị nói Kinh-soát-cuộc để cái thơ dạng làm bằng mà tìm kiếm, liền đứng dậy vội vã mà hỏi rằng: « Vậy thì Kinh-soát-cuộc kiếm bắt tôi hay sao? » Đáp rằng: « Có lẽ ». Hỏi nữa: « Như bọn nó muốn bắt tôi thì mới tinh thể nào? » Đáp rằng: « Bọn nó tính sự bắt lính Qui-nương hay không thì chưa biết, nhưng mà đang tìm kiếm lắm ». Đề-sĩ-La nghe nói vậy bèn than rằng: « Cái thơ đó đã vào trong tay bọn ấy,

thì việc ai tình của ta lậu hết ra rồi còn gì đâu ». Tá-Trị lại đã tưởng không biết trong thơ họ ra làm sao, bèn hỏi rằng: « Trong thơ ấy có dấu chỉ can phạm với đám án mạng đó hay sao? » Đáp rằng: « Rất quan hệ, là cũng bởi tôi chẳng chịu sa cái ai tình vào trong lưới rập, nên mới gây ra việc chẳng lành như vậy; nếu tôi mà thuật hết chuyện lại cho Túc-hạ nghe, thì Túc-hạ cũng lấy làm lạ lùng ghê gớm chứ chẳng không ».

Đề-sĩ-La nói đến đó, liền tuôn rơi giọt lụy, là chả khôn cầm, bèn lấy khăn trong túi ra và lau nước mắt và nói nữa rằng: « Tôi nghĩ rằng người đó đã thác lờ rồi thì thôi, không thể mà sống lại được, nên tôi cũng chẳng muốn phanh phui ra làm chi, ngờ đâu đạo trời rất sáng, những việc làm ác như vậy, thì không hề che lấp được ».

Trong lúc Đề-sĩ-La nói giút lời, thì coi nhan-sắc lại càng ủ-ê hơn nữa, rồi ngó ngay Tá-Trị dường như nghi anh-va đến mà thám dò bắt bớ chi mình vậy, mới hỏi nữa rằng: « Lúc-quan Kinh-soát tra xét án ấy, có dạng tan-tích, cùng là có nghe thêm điều chi khác nữa chăng? ». Tá-Trị bèn nhưt thuật hết những lời phúc số thời của quan Kinh-soát, và lời hỏi của quan Thẩm-án lại cho Đề-sĩ-La nghe, thì người nói rằng: « Vậy thì trong án ấy, chẳng có mối mang chi hết, duy lấy có một cái thơ của tôi đó dạng làm có mà thôi; thiệt chẳng biết sao tôi rất ngu đến đời, chứ chỉ tôi sớm mà đốt đi, thì có đâu công việc ra nhiều chuyện đến ngày nay.

Song cái thơ ấy tôi chẳng nhớ làm mất, là vì muốn để dấu tích người thương của mình. Thật tôi nghĩ trong thế-gian không chi

Số 255
 Loại
 nhiệt-c
 đặng,
 nhiều
 mới đ
 hột ch
 bởi ấy
 có xứ
 cho loà
 BÁCH-
 Các
 Phải
 đem ra
 phải lấy
 (1) Sự chỉ
 chứng như
 Nam nước
 quốc, ch
 ngọn gió c
 đặng gạo r
 trong Hiệp-
 các chơ b
 hơn hết L
 Kiushu là
 cho nên c
 nhiều, làm
 30 có đ
 quốc đó.
 nặng nề
 Túc-hạ là
 cuộc tình
 nó rằng
 chớ khôn
 Khi Tá-
 đó bèn n
 Lý-an-Lo,
 viết thơ
 chớ chẳng
 ân-ái rất
 sao cho h
 Đó rồi
 bèn ngó T
 nữa, như
 đều chỉ đ
 người vô-
 sĩ-La ra
 xốt dạ, ng
 Tá-Trị t

Loại lúa chẳng những là phải có nhiệt-độ cho hậu thì mới nở nang đặng, mà cũng phải có thấp-khi cho nhiều mới đặng. Hễ xứ nào thấp khi nhiều chừng nào thì lúa càng tốt, lúa mới đủ sức nở nang, mới trở sanh hạt chắc, cùng gạo nặng cân đặng (1) bởi ấy xem cả toàn-cầu thật là duy có xứ Nam-kỳ ta là xứ rất hợp ưa cho loài mẽ-cốc lắm đó.

BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ÔNG-PHÁP

Cách trồng thơm (tiếp theo)
(Culture d'ananas)

Phải dọn trực cho sạch sẽ rồi mới đem ra mà dâm, dọn trực nghĩa là phải lấy cái trực thơm lặt mấy lá thú

(1) Sự chắc rằng Loại lúa ưa thấp-khi lắm là vì có chứng như vậy: Bên phương Thế-giải-mới, miệt hướng Nam nước Caroline, là một nước trong Hiệp-chủng-quốc, chỗ có nhiều hào vũng và bị ngọn gió Nam là ngọn gió chứa đầy thấp-khi thổi đến, cho nên sanh đặng gạo rất tốt hơn các thứ gạo của các nước khác trong Hiệp-chủng-quốc cả thảy. Gạo Caroline đem đến các chợ bên Âu-Châu, thì ai cũng cho là một thứ tốt hơn hết. Lại gần ta đây bên nước Nhật tại cũ-lao Kiushu là chỗ ngay các giọt nước bên biển Pacifique, cho nên có hơi nước nó lên nhập với khí-trời rất nhiều, làm cho khí phải chứa đầy hơi thấp, bởi ấy mới có đặng lúa tốt hơn các chốn khác trong Nhật-quốc đó.

mấy lá khô cho kỹ lưỡng, hớt mấy chỗ nào bị sâu bị rầy ăn mà bỏ đi, lại mấy cái bẹ lá còn dính ở dưới cũng phải lột cho hết, vì chỗ ấy là chỗ đến nửa nó chắm rề đó. Dọn cho sạch sẽ như thế, thì rề đã mau chắm mà lại khỏi sợ ụng gốc thúi gốc nữa. Khi rửa là thơm cũng phải cho có ý, chớ khá cắt lá lên cao quá, hễ cắt cao lên đến chỗ non là chỗ ngó thấy màu xanh đọt đó, thì cây ắt phải chết, đầu không chết cũng mất sức cây, không lớn đặng.

Chẳng nên bứng những cây đã chắm rề rồi mà trồng lại, nếu gặp cái thế phải bứng như vậy mới đặng thì chớ khá để rề của nó mà làm chi, phải hớt cho sạch rề và hớt bớt lá, làm như một cái trực mới, chưa chắm rề vậy. đặng cho nó chắm rề mới thì tốt hơn.

Như những cây bứng ấy chẳng phải tại trong vườn mình mà bứng liền trồng liền, mà là ở chỗ khác bứng đem về thì lại phải để ít ngày trong mát rồi sẽ đem trồng.

Nếu như mình không có thể tưới vườn mình thì phải đợi đầu mùa mưa

mới trồng, đặng nhờ nước mưa thì trực non nó mới chắm rề mà sống đặng, còn như mình có thể tưới vườn, thì chẳng hạn là tháng nào đều trồng đặng cả.

Như mình trồng nhằm mùa nắng mà vườn mình chẳng có cây cối chi lớn cho có bóng mát mà che những trực non mình mới trồng đó, thì chẳng nên để vậy phải kiếm tro, hoặc bánh-dầu, hay là bột-xương (xương tằm nhỏ ra thành bột) rồi rắc trên đọt nó mà che án nắng mấy chỗ dannon, như bánh-dầu thì cũng phải nghiền tằm ra cho nát cho nhỏ rồi rắc lên mới đặng. Thơm là một loại rất kỳ hơn đặc thứ cây cả thảy; các thứ cây thì phải nhờ rề mới rút phân đặng, chớ còn thơm thì đã rút phân bằng rề, mà những phân mình rắc trên đọt đó xuống mấy nách lá thì cũng rút vào chạy khắp cả cây mà dưỡng cây nữa mới thiệt lạ cho chớ. Song bỏ tro cùng bánh dầu mới nói trên đây cũng chớ khá bỏ nhiều lắm, coi mỗi cây cho vừa có một lớp mỏng nằm theo mấy nách non và phủ trên đọt nó thì thôi.

nặng nề bằng sự thương yêu nhau; chớ chi Túc-hạ là đàn-bà mà cũng có bước vào trong cuộc tình-trường như tôi đó, thì mới biết nó ràng rịch sự khó nhọc là chừng nào, chớ không thể mà nói ra cho cùng được.

Khi Tá-Trị nghe mấy câu Đê-sĩ-La nói đó bèn nhớ đến những lời trong thơ của Lý-an-Lô, thì biết rằng trong lúc người viết thơ ấy mỗi câu đều tuôn rơi giọt lụy chớ chẳng không, song nay mới rõ hai người ân-ái rất nặng-nề, đều chưa rõ đầu đuôi làm sao cho hết đặng.

Đó rồi Đê-sĩ-La ngồi nhìn thình một hồi, bèn ngó Tá-Trị dường như muốn tỏ đều chi nữa, nhưng lụy tuôn lại lóng không nói đều chi được. Làm cho đến nỗi Tá-Trị là người vô-can không biết sự tình của Đê-sĩ-La ra làm sao, mà cũng phải đau lòng xót dạ, ngồi đờng không an.

Tá-Trị thấy đã hèn lâu mà Đê-sĩ-La không

nói chi nữa, anh-va mới hỏi rằng: «Nay tôi đã giáp mặt Lịnh-nương rồi, tôi xin hỏi một việc, vậy thì Qui-nương hãy nói thật cho tôi nghe coi thử có nào ngày tôi thấy Qui-nương đứng trên cửa sổ nhà nơi đường Mộng đức đó, s.o đương ban ngày mà Qui-nương mặc cái áo ngủ, ấy là tại có sao vậy?» Đáp rằng: «À tôi còn nhớ, lúc đó Túc-hạ thấy tôi ăn-mặc như vậy, chắc sao cũng lấy làm lạ chớ chẳng không.

Bởi vậy khi ấy tôi thấy Túc-hạ đó, tôi có ý muốn lánh đi cho mau, tôi mới vội vàng đổi y-phục mà dời chân cho chóng, nên mới bỏ sót cái áo ngủ đó lộn lại». Hỏi nữa: «Khi tôi thấy Qui-nương đó, rồi Qui-nương đi ra ngã nào ở đâu mà lạ vậy, còn người đứng trước ngó ngoác mà ra đầu ấy là ai đó?». Đáp rằng: «Người ngoác nọ là bạn hữu rất ơn của tôi, tôi

nhờ có người cho tôi hay trước, nên tôi mới khỏi sa vào tay quan Kinh-soát.

Song mà dám ăn-mạng ấy chẳng phải tôi là người phạm tội, nhưng tôi xem trong ý Túc-hạ từ gặp tôi đến giờ, thì coi bộ Túc-hạ có lòng nghi cho tôi là người phạm, không thì cũng là bọm liên-can chi đó chẳng?». Đáp rằng: «Thật vậy, dầu ai cũng phải nghi, chẳng lựa là tôi». Đê-sĩ-La nói: «Túc-hạ lấy theo lẽ thường mà liệu thì sai rồi; Nếu việc đó tôi hay trước, thì tôi nói một lời nói, cũng khỏi gây ra chuyện dữ-tợn như thế.

Nhưng Túc-hạ nói với tôi rằng: «Túc-hạ đến đây là có ý dùm-giúp cho tôi, chớ chẳng phải theo mà thăm dò hay là làm hại cho tôi đều chi, nhưng chẳng biết lời Túc-hạ nói ấy có đủ tin chăng?». Đáp rằng: (Coi trang 17).

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

BÀ BLANCHE DE CASTILLE.— THÁNH-VƯƠNG LOUIS

Giặc Hồng-thập-tự thứ chót

Con vua Philippe-Auguste là **Louis thứ VIII**, ở ngôi có ba năm mà thôi.

Vua kế vị là **Louis thứ IX**, là một vua rất danh giá trong dòng Capétiens. Vì ngài rất đạo đức nên sử tặng là **Thánh-Vương Louis**.

Khi vua cha thăng hà thì **Thánh-Vương Louis** hồi còn thơ ấu, nên bà **Thái-hoàng-Hậu Blanche de Castille** là mẹ phải thi liêm thính chánh (thế quyền mà trị). Bà này tánh tình rất đởm-đương hăng chống cự với các chúa chừ hầu là kẻ hiệp lực cùng vua **Hồng-mao** mà tranh oai quyền ngày trước đã bị vua **Philippe-Auguste** gồm thâu nhứt thống. Khi vua **Thánh-Vương Louis** đã trưởng thành bèn hành binh phạt **Hồng-mao** tại thành **Taillebourg** là tiểu thôn trong tỉnh **Charente-Inférieure**, thặng một trận rất to, bởi đó nên tại làng ấy có lập cái đài khải-hoàn mà di tích.

Khi thắng trận rồi hai bên bèn lập tờ minh-ước định cho nước **Langsa** làm chủ vĩnh viễn các đất của vua **Philippe-Auguste** đã chiếm được trong lúc sanh tiền (còn sống).

Qua năm 1248 **Thánh-Vương Louis** cử thủy-binh qua phạt **Hồi-hồi** tại xứ **Ai cập**. Ngài chiếm cứ thành **Damiette** rất to, ở gần vàm sông **Nil**.

Song khi binh độ đến thành **Mansourah** thì bại bắc còn ngài lại bị giết bắt hạ tù xa.

Quân giặc thấy tánh tình ngài rất tri trọng bèn chịu thâu của thuộc hườn rất nhiều mà phóng xả. Ngài bèn từ biệt (**Egypte Ai-cập**) mà sang qua đất **Palestine** lo sửa soạn việc chánh nội địa phận thuộc về quốc **Langsa** trong lúc giặc **Hồng-thập-tự** khi binh ban sơ mà

BLANCHE DE CASTILLE.— SAINT-LOUIS

Les dernières croisades

Le fils de Philippe-Auguste, **Louis VIII**, ne régna que trois ans. Son successeur fut **Louis IX**, un des plus grands rois de la dynastie Capétienne, qui, par ses hautes vertus, mérita d'être désigné sous le nom de **Saint-Louis**.

Saint Louis étant encore enfant lorsque son père mourut, la régence fut confiée à sa mère, **Blanche de Castille**. Cette femme fit preuve de courage et d'énergie. Elle tint tête aux seigneurs qui s'étaient alliés au roi d'Angleterre pour reconquérir la puissance que **Phillippe-Auguste** leur avait enlevée.

Devenu majeur, **Saint-Louis**, à la tête des armées françaises, battit les Anglais à **Taillebourg**, petit village de la **Charente-Inférieure**, où s'élève un monument commémoratif de cette importante victoire.

Par un traité signé après le combat de **Taillebourg**, la propriété de territoires conquis par **Philippe-Auguste** fut définitivement assurée à la France.

En 1248, **Saint-Louis** s'embarqua pour aller combattre les musulmans d'**Egypte**. Il s'empara de **Damiette**, importante ville située à l'embouchure du **Nil**.

Mais son armée fut écrasée à **Mansourah** et il fut fait prisonnier. Les ennemis, frappés de son grand caractère et de la hauteur de ses sentiments, lui rendirent la liberté contre une forte rançon. En quittant l'**Egypte**, il se rendit en **Palestine** où il s'occupa de réorganiser les parties de ce pays qui, depuis les premières croisades, étaient restées sous la domina-

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chừ-qui-vị Tân chủ đặng hay rằng:

Kể từ ngày 1^o OCTOBRE tới đây phòng khản bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48^{ter}, đường **PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phares capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Lục-Tỉnh-Tân-Vân.

MẠI HÓA MÔI DẶN (Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: người buôn bán muốn cho mau bán hết, thì phải biết bớt-dùng kẻ dắc dân tục kêu là kẻ mua môi (là mua hàng này đem bán lại hàng kia (intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia là giới mua vải-sở trong các lò dệt bên nước **Langsa** đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dệt các thứ vải-sở đem qua **Nam-kỳ** mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở **Saigon** phải mượn người ta dệt vải tại nước **Langsa** thì **hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi), dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiểu lắm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hãng này.

1- Vì vải-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến **Saigon** đã thông thuộc và ai mở người nước **Nam** cũng đã biết ý từ và sự quen dùng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người **Annam**, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong-thờ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn-vật xứ này dầu biết dệt cũng chẳng hợp ý dùng của người **Annam** và chẳng khi nào bền bỉ với phong-thờ nóng nực này

chiếm đư
khi bà T
Castille
trào.

Đến nă
diệt trừ c
sie. Song k
ngài rùi l

Việc ch
Louis.

có lòng c
chừ hầu,
quyền, cũ
xã-tác. Ôn
thứ XIII)
thần hành
gội đứ
đười cây
châm chỉ

Đây tới
lòng ngài
cấp quyền

Ngài ng
Limousin,
chẳng qua
ngài bèn đ
Hồng-mao.
vua, vua b
chưa rõ đ T

PHÁP QUỐC TÂN SỬ

(LA FRANCE)

BÀ BLANCHE DE CASTILLE.— THÀNH-VƯƠNG LOUIS

Giặc Hồng-thập-tự thứ chót

Con vua Philippe-Auguste là Louis thứ VIII, ở ngôi có ba năm mà thôi.

Vua kế vị là Louis thứ IX, là một vua rất danh giá trong dòng Capétiens. Vì ngài rất đạo đức nên sử tặng là **Thánh-Vương Louis**.

Khi vua cha thắng hà thì Thánh-Vương Louis hồi còn thơ ấu, nên bà Thái-hoàng-Hậu **Blanche de Castille** là mẹ phải thi liêm thính chánh (*thế quyền mà trị*). Bà này tánh tình rất đởm-đương hăng chống cự với các chúa chư hầu là kẻ hiệp lực cùng vua Hồng-mao mà tranh oai quyền ngày trước đã bị vua Philippe-Auguste gồm thầu nhứt thống. Khi vua Thánh-Vương Louis đã trưởng thành bèn hành binh gia phạt Hồng-mao tại thành Taillebourg là tiểu thôn trong tỉnh Charente-Inférieure, thắng một trận rất to, bởi đó nên tại làng ấy có lập cái đài khải-hoàn mà di tích.

Khi thắng trận rồi hai bên bèn lập tờ minh-ước định cho nước Langsa làm chủ vĩnh viễn các đất của vua Philippe-Auguste đã chiếm được trong lúc sanh tiền (*còn sống*).

Qua năm 1248 Thánh-Vương Louis cử thủy-binh qua phạt Hồi-hồi tại xứ Ai cập. Ngài chiếm cứ thành Damiette rất to, ở gần vàm sông Nil.

Song khi binh độ đến thành Mansourah thì bại bắc còn ngài lại bị giết bắt hạ tù xa.

Quần giặc thấy tánh tình ngài rất tri trọng bèn chịu thua của thuộc hườn rất nhiều mà phóng xả. Ngài bèn từ biệt (Egypte Ai-cập) mà sang qua đất Palestine lo sửa soạn việc chánh nội địa phần thuộc về quốc Langsa trong lúc giặc Hồng-thập-tự khi binh ban sơ mà

BLANCHE DE CASTILLE.— SAINT-LOUIS

Les dernières croisades

Le fils de Philippe-Auguste, Louis VIII, ne régna que trois ans. Son successeur fut Louis IX, un des plus grands rois de la dynastie Capétienne, qui, par ses hautes vertus, mérita d'être désigné sous le nom de Saint-Louis.

Saint Louis étant encore enfant lorsque son père mourut, la régence fut confiée à sa mère, *Blanche de Castille*. Cette femme fit preuve de courage et d'énergie. Elle tint tête aux seigneurs qui s'étaient alliés au roi d'Angleterre pour reconquérir la puissance que Philippe-Auguste leur avait enlevée.

Devenu majeur, Saint-Louis, à la tête des armées françaises, battit les Anglais à Taillebourg, petit village de la Charente-Inférieure, où s'éleva un monument commémoratif de cette importante victoire.

Par un traité signé après le combat de Taillebourg, la propriété de territoires conquis par Philippe-Auguste fut définitivement assurée à la France.

En 1248, Saint-Louis s'embarqua pour aller combattre les musulmans d'Égypte. Il s'empara de Damiette, importante ville située à l'embouchure du Nil.

Mais son armée fut écrasée à Mansourah et il fut fait prisonnier. Les ennemis, frappés de son grand caractère et de la hauteur de ses sentiments, lui rendirent la liberté contre une forte rançon. En quittant l'Égypte, il se rendit en Palestine où il s'occupa de réorganiser les parties de ce pays qui, depuis les premières croisades, étaient restées sous la domina-

CÁO BẠCH

Quan Lương-y MONTEL
nhấn lời cho chư-qui-vị Tân chủ dặng
hay rằng :

Kể từ ngày 1^{er} OCTOBRE
tới đây phòng khán bệnh của ngài
sẽ dời qua nhà số :

48^{ter}, đường PAUL BLANCHY

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares
capote pare-brise, housses,
roue Stepany, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux
bureaux du Lục-tỉnh-tân-vân.

MẠI HÓA MÔI DẶN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: người buôn bán muốn cho mau bán hết, thì phải biết bớt-dùng kẻ dắc dẫn tức kẻ môi-môi (là mua hàng này đem bán lại hàng kia (intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy Hãng Dumarest et fils Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia là giới mua vài-sở trong các lò dẹt bên nước Langsa đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dẹt các thứ vài-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dẹt vài tại nước Langsa thì hãng Dumarest et fils Đại biểu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi), dẹt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hãng này.

1- Vì vài-sở tại hãng Dumarest et fils mượn thợ dẹt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen dùng của chúng tôi. Vài-sở dẹt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong-thờ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn-vật xứ này dẫu biết dẹt cũng chẳng hợp ý dùng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong-thờ nóng nực này

chiếm đư
khi bà T
Castille
trào.

Đến nă
diệt trừ c
sie. Song k
ngài rùi l

Việc ch
Louis. —

có lòng c
chư hầu,
quyền. cũ
xã-tắc. Ôn
thứ XIII)
thần hành
gọi đực
dưới cây
châm chi

Đây tới
lòng ngài
cấp quyền

Ngài ng
Limousin,
chẳng qua
ngài bèn đ
Hồng-mao.
vua, vua b
chưa rõ đ

chiếm được. Qua đến năm 1254 sau khi bà Thái-hoàng-Hậu Blanche de Castille thăng hà thì ngài mới hồi trào.

Đến năm 1270 ngài lại cử binh qua diệt trừ dân ngoại-đạo tại xứ Tunisie. Song khi thuyền gần tới thành Tunis ngài rủ bị xoan dịch-khi mà băng.

Việc chánh trị của Thánh-Vương Louis. — Tuy Vua Louis thứ IX hay có lòng cố cập quyền lợi của các chúa chư hầu, chớ chẳng hề bê trễ vương quyền, cử việc lo gồm thâu oai-thế về xã-tắc. Ông Ngự-sứ Joinville (trong đời thứ XIII) có thuật rằng: Ngài ưa việc thân hành xử đoán cho dân chúng gọi đức công binh. Ngài hay ngự dưới cây trong rừng Vincennes mà chăm chỉ nghe dân ta than.

Đây tôi xin thuật một đoạn cho rõ lòng ngài rất nhơn chánh và hay cố cập quyền lợi của dân trời:

tion des Français et il ne revint en France qu'en 1254, après la mort de Blanche de Castille.

Il entreprit, en 1270, une nouvelle croisade contre les infidèles de la Tunisie; il mourut de la peste en arrivant près de Tunis.

Administration de Saint-Louis. — Tout en respectant les droits des seigneurs féodaux, Louis IX sut accroître et affermir le pouvoir de la royauté. Un historien du XIII^e siècle, Joinville, raconte qu'il aimait rendre lui-même la justice à ses sujets. Assis sous un arbre, dans la forêt de Vincennes, il écoutait avec la plus grande attention tous ceux qui venaient se plaindre d'une injustice.

Voici un fait qui montre jusqu'à quel point ce monarque poussait l'honnêteté et le respect du droit.

2. **Hãng Dumarest et fils dẹt vãi-sô tại lò mình thì khôi tốn một phần tiền, là tiền lờn thường của kẻ mua mà bán lại.** Bởi nhờ như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vãi-sô ra tốt hơn vãi các nhà khác bội phần. Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vãi quẻn trắng thì nên mua vãi hiệu con nai của hãng Dumarest et fils và các thứ vãi-sô khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng Dumarest et fils mà thôi.

Mấy người đờn bà có con cùng các đờn bà nên đọc bài này

Một người đờn bà kia tuổi hờn còn xuân mới đặng 25 mà thôi, khi để lại bị chứng sản hậu phát kinh; Bên vôi và nước Lương-y tời dùng thôi đã đủ thuốc mà bệnh cũng tro tro. May đâu ông Lương-y ấy nhớ trực lại bên cha thì này uống hết hai muỗng Sirop de Choral de Follet. Tức thì cơn cốt hết dực. Bởi ấy những người đờn bà có thay, gần ngày mông-nguyệt khai hoa nên sắm sẵn một ve Sirop này mà hộ thân, ấy là một phép rất dễ rất chắc lại rất kiem dẽ mà phòng khi sáng hữu cho mỗi người đó. Đang lúc chuyển bụng, quần thắc trong lòng, hề uống vào vài ba muỗng, thì êm ái bớt đau.

Các đờn-bà cũng nên sắm sẵn mà đem theo trong lúc đi để cho người tá, đặng cho uống trong cơn đau đớn vô cùng ấy, thì ắt sẽ dặng chúng cảm tự minh biết bao kể xiết.

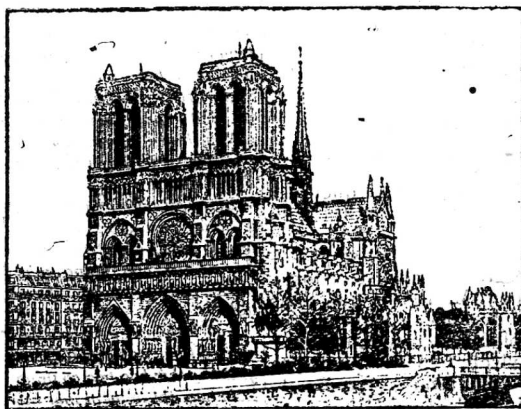
Dùng chừng một vài muỗng lớn Sirop de Follet này thì trong vài phút đồng hồ đã đủ thấy yên tĩnh dặng những sự đau đớn dữ tợn.

Hễ uống rồi thì nó hay làm cho an giấc đặng ít giờ đồng hồ, rồi hề khi thức giấc thì vạn bệnh giai tiêu.

Thuốc Sirop này rất tinh khiết lắm, dẫu để lâu cũng không phai tiêc-khi chi hết. Nó có tài làm cho bớt sự đau đớn như những bệnh đau lạn, đau bụng, đau gan, đau thân hoặc đau lưng.

Nhờ có nó mà nhiều bệnh đau răng nhưit răng, đau cân-cốt cùng bệnh phỏng bị cháy rất rất đau khó chịu, cũng phải êm ái tức thì. Lại hoặc uống thấy êm, rồi một lát nó muốn đau lại, thì uống thêm một muỗng lớn nữa, ắt phải êm lại tức. Trong 24 giờ đồng hồ uống được chừng 3 muỗng lớn, và mỗi muỗng có sức làm cho ngon ngủ đặng trọn năm sáu giờ đồng hồ, mà ngủ một cách khỏe khoắn lắm.

Con nít thì dùng muỗng nhỏ để uống trà-phe đó mà cho uống đặng chừng ba bốn muỗng.



Nhà thờ Đức chúa Bà — Notre-Dame de Paris

Ngài nghĩ rằng sự chiến đoạt xứ Limousin, xứ Périgord và xứ Quercy chẳng qua là việc cường quyền cho nên ngài bèn định trả ba tỉnh ấy lại cho Hồng-mao. Các quan thấy vậy thị giáng vua, vua bèn phán rằng: « Chư khanh chưa rõ để Trẫm phán cho chư khanh

Ayant estimé que la conquête du Limousin, du Périgord et du Quercy était entachée de violence, il décida que ces trois provinces seraient rendues aux Anglais. A ceux de ses conseillers qui protestaient contre cette acte admirable de générosité, il répondit :

tương. Văn Trâm có quyền giữ lấy các tỉnh ấy, nếu Trâm mà trả ba tỉnh lại cho vua Hồng-mao ấy là việc nhơn chánh chứ chẳng phải là Trâm thiếu nợ chi của người, mà cũng chẳng qua là tình thân tộc mà ra, vì lòng Trâm muốn cho con vua Hồng mao với con Trâm càng ngày càng tương thân tương ái mà thôi.»

Sự nhơn chánh ấy vang danh làm cho cả Âu-châu vua chúa các nước đều phục lòng vua Louis, hễ có việc chi mich nhau đều đến mà xin Ngài phán đoán.

Trong đời vua này thì nhà thờ Đức Chúa Bà cất vừa rồi, thiệt là một cảnh rất xinh đẹp hơn hết trong Kinh-thành Paris.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

« Seigneurs, je sais fort bien que j'ai le droit de conserver ces territoires ; si je les rends au roi d'Angleterre, ce n'est pas parce que je considère que je lui doive quelque chose, c'est pour resserrer les liens d'amitié qui doivent lier ses enfants et les miens, qui sont cousins-germains »

Cette belle conduite attira au roi de France l'estime de tous les peuples et en fit l'arbitre de tous les princes de l'Europe.

C'est sous son règne que fut achevée la construction de Notre-Dame, cette magnifique cathédrale qui est un des plus remarquables monuments de Paris.

(à suivre)

A. CARRÈRE,

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

HÀTIÊN TỈNH

Thổ sản huê lợi (tiếp theo)

Gần bên các vườn tiêu thì lại có vài người thử trồng Café.

Người đại chí bèn lòng đáng khen trong việc trồng café này là ông Blanc từ năm 1890, đã lập vườn café tại Hòn-Heo, trong 31 mẫu đất trồng được 46.000 gốt café Libéra ; trong vườn này ngoại trừ café thì có trồng nhiều cây ăn trái. Cách trồng tía mương rãnh phân minh, cây trái thanh mầu, ai đến viếng cũng đều định chắc là cuộc bèn vững sau sẽ nhờ được.

Cái gương của ông Blanc này có chép tại Hòn-chông nơi theo mà trồng thử được 11.394 gốt café. Tại Phủ-quốc có

PROVINCE D'HATIEN (Suite)

Géographie économique

A côté des poivrières, quelques planteurs ont essayé la culture du caféier.

Un des plus méritants, par sa persévérance et la grandeur de ses efforts, est certainement M. Blanc, qui, dans sa plantation de l'île de Hòn-hec, a, depuis 1890, planté et entretenu, sur 31 hectares environ, 46,000 pieds de Libéria. Cette plantation, en outre de la culture principale des caféiers, contient quantité d'arbres fruitiers. Belle et bien entretenue, cette propriété paraît, à ceux qui la jugent, pleine d'espérance et d'avenir.

L'exemple de ce planteur a été timidement imité à Hòn-chông par quelques Chinois qui y entretiennent 11,394 et à Hà-tiên 316. Soit, pour toute la province, 59,660 pieds.

Encore les hauts prix obtenus par

Sirop de Follet này có hơi chát chát một chút, cho nên hễ uống rồi một muỗng nó, thì nên uống thêm vài hớp nước lạnh hay là nước đường chi cũngặng.

Thuốc Sirop de Follet này tại tiệm thuốc nào cũng có bán còn chỗ luyện chế nó là nơi đường Jacob môn bài số 19 Paris.

Muốn cho khỏi làm đồ giả thì hãy coi cái nhãn cho có tên Follet hăng hoi sẽ mua.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat, Saigon và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cóm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, nặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, ứng được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khang cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

được 7
316 gốt
Song
nhiều
còn kể
Tron
đậu-th
moka v
mọc m
được t
Nhiều
trái rất
Dương
có dan
tốt trái
Mối
(Hòn-c
trồng l
Phủ-qu
phi ốc,
tại Hòn
khỉ sự
càng n
tháng c
kilos t
12.808
Tại T
vườn c
có còn
Tại I
trồng c
Qua
Lộc-tri
đưa hã
Longxu
Cả th
mẫu tr
mẫu ti
50 mẫu
đư thi

được 750 gốt, tại chợ Hà-tiên được 316 gốt, tính nội vụ được: 59.660 gốt.

Song giá tiêu bắt lên cao làm cho nhiều người không chịu trồng café, còn kẻ trồng lỡ rồi lại thôi chí.

Trong tỉnh có một vài chỗ trồng đậu-thom, điều, củ-lát, nhân, café moka và tre, tuy không sản sóc mà mọc mạnh mẽ, nhân trái trắng không được tốt.

Nhiều vườn annam trồng cây sanh trái rất tốt và nhiều, như là tại làng Dương-hòa và Thuận-yên. Cau hátiên có danh trong Nam-kỳ đã to mà lại tốt trái đẹp xem.

Mỗi cái trồng tiêu là tại Bình-trị (Hòn-chông); song cả tỉnh đều có trồng lâu rồi, tại Hòn-giữa và Hòn-Phú-quốc cũng có trồng, vì đất rất phì ộc, trồng ba năm đã có trái, chớ tại Hòn-chông 5 năm mới có trái. Chệc khỉ sự trồng tiêu tại Phú-quốc đã bộn, càng ngày càng trồng thêm; kỳ sáu tháng đầu năm 1899 chớ ra được 22.318 kilos tiêu, còn năm 1898 chớ ra có 12.808 kilos.

Tại Thuận-yên, Dương-hòa thấy có vườn dừa, cau, thom, và cây ăn trái có công sản sóc kỹ lưỡng.

Tại Lộc-trị và Hà-tiên có làm rẫy, trồng dừa, trâu và mía.

Qua mùa gặt đập lúa rồi thì dân Lộc-trị, Mỹ-đức lo làm *son-diên* trồng dừa hầu gần Tết chớ qua Rạchgiá, Longxuyen, Sadéc, Vinhlong mà bán.

Cả thấy trong Tỉnh có được 2.350 mẫu trồng lúa là: 1,185 ruộng xấu, 700 mẫu tiêu, 40 mẫu trâu, 35 mẫu dừa, 50 mẫu café, 100 mẫu cau, còn dai đư thì rẫy và đất thổ cư.

les poivres sont venus faire hésiter nombre d'autres qui se proposaient d'entreprendre la nouvelle culture et causer du regret à ceux qui s'y étaient déjà engagés.

Le vanillier, le roucouyer, le cacaoyer, le litchis, le moka et le bambou ont ici des spécimens de leur espèce qui poussent avec assez de vigueur, malgré leur état d'abandon, et donnent des produits dégénérés.

Les plantes fruitières indigènes donnent des produits remarquables et abondants, surtout sur les territoires des villages de Drongh-hòa et Thuận-yên. Le noix d'arec d'Hà-tiên est célèbre en Cochinchine par sa grosseur et la beauté de sa forme.

On trouve des rizières dans la partie continentale de la province et aucune à Phú-quốc. Le centre principal de la culture des poivres est Bình-trị (Hòn-chông); on trouve des poivriers dans toute la province, même à l'île du Milieu et à Phú-quốc, où les terres excessivement fertiles sont propices à l'établissement des plantations qui produisent dans leur troisième année, tandis qu'à Hòn-chông, elles ne donnent qu'à la cinquième. Les Chinois y ont créé, quantité de plantations dont la production augmente sans cesse. Au premier semestre de 1899, il était sorti de l'île 22,318 kilogrammes de poivre contre 12,808 kilogrammes pour la période correspondante de 1898.

A Thuận-yên et Dương-hòa, on rencontre des plantations très bien entretenues de cocotiers, d'aréquieres, d'ananas et d'arbres fruitiers.

A Lộc-trị et à Hà-tiên, on voit des jardins maraichers, des plantations de cocotiers, de bétel et de cannes à sucre.

Après la récolte du paddy, les indigènes de Lộc-trị, Mỹ-đức et Thuận-yên ensemencent les « Son-diên » de pastèques qu'ils fournissent, aux approches du Tết, en grande quantité, aux provinces de Rạchgiá, de Long-xuyen, Sa-déc et Vinh-long.

La surface cultivée de la province est d'environ 2,350 hectares dans laquelle entrent: 1,185 hectares de maigres rizières, environ 700 hectares de poivrières, 40 hectares de bétel, 35 hectares de cocotiers, 50 hectares

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chể.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khí xuyễn, tình thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hàng ông G. Renoux, đệ nhưt Báo-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

KHẢ HỘ CHƯ TÔN CHI ĐỘNG MẠCH (Defendons nos artères)

Thường thường người ta hiểu lầm rằng: bệnh mạch-tê hay sanh ra trong lúc già cả, tưởng như vậy rất lầm lạc.

Quả thiệt bệnh ấy trẻ già gì điều có vươ mang, mà người già cả bị nhiều hơn, là tại bình ập làm đầu lâu. Mà thường thường nó hay phát trong lúc ấu xung, cho nên chằng chắc ai ai là ba vuôn bày tròn. Nhưt là mấy cậu trai, nếu lo mơ thì phải làm bệnh đó bởi trong lúc bầm thọ mà ra.

Có lời tục ngữ nói rằng mạch biết tuổi mạch có phải chủ nghĩa là mạch có khi mau già hơn các ngũ tạng khác chằng?

Song mà lời tục ngữ nói như vậy rất lầm lạc. Bởi vì hề huyết suy, thì là một dấu chỉ việc suy lão, bởi thấy như vậy mà luận rằng: Những người già cả mới vương bệnh tê-mạch. Và lại sự sôi đầu bạc tóc và nhiều bệnh khác cũng là dấu chỉ sự suy lão, mà sao ta thường thấy có nhiều người trai tráng, bạc tóc rụng tay, và nhân nhiều cả và cháu thân, mà sao cũng có nhiều kẻ quá lục thập mà còn mạnh

Tại trong tỉnh phía đất liền còn 5 muôn mẫu đất trồng tía được, và 2.000 mẫu trồng cỏ. Còn tại Phú-quốc có 2 muôn mẫu đất tốt trồng cây qui được và 3.000 mẫu trồng cỏ nuôi lục sùt được.

Đây nói qua việc người tây trồng tía.

Tỉnh Hatién là một cõi trong Nam-ky có đủ đồ mà làm cho cả tỉnh trở ra phong thanh dặng. Bởi vậy cho nên nhiều mặt đã dạy về tỉnh Hatién là cõi có gò nong dễ trồng đồ thổ-nghi qui báu. Cây rừng và mỏ huyên tại Hòn Phú-quốc cũng lắm khi mê mẩn nhiều tay.

Hai anh em ông S... có lập cuộc lấy cây tại Phú-quốc. Song rất bất hạnh là cái bè đầu bệnh chở về Hatién rủi rả chìm mất dọc đường. Bởi ấy anh em thất chí bèn bỏ không làm nữa.

Sau lo đào mỏ than đá mà cũng không thành công, là vì than đào được còn non quá, ấy cũng bởi đồ khí nghệ thiếu và không đủ vốn mà theo dấu than xuống dưới sâu chắc sao cũng gặpặng lớp than già, còn lớp mặt bị nước mà non mềm rã bậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

HỌC VẤN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện khí luận (Electricité)

Nay tôi xin giải nghĩa cách làm sao mà biết trước đường vệt của kim chỉ nam trong lúc mình để nó lọt vào vòng hơi điện-khi tỏa ra.

Mới khi sự thí nghiệm thì xin coi hình vẽ sau đây: chỗ chữ O là điện-khi chưa thông; còn đường chấm

de jeunes plantations de caféiers et 100 hectares d'aréquiers; les jardins maraichers et de particuliers occupent le reste. La partie continentale de la province peut offrir encore environ 50,000 hectares à la culture et 2,000 hectares de pâturages. Quant à l'île de Phú-quốc, 20,000 hectares de riches terres sont propres à la culture riche et l'élevage y trouverait 3,000 hectares de prairies.

Nous allons passer aux essais de culture tentés dans la province par les Européens.

La province d'Hà-tiên, plus qu'aucune autre province de la colonie, réunit tous les éléments qui constituent les pays les plus prospères. Aussi beaucoup de visages se sont déjà tournés vers cette région couverte de collines qui se prétent merveilleusement aux cultures riches. Les ressources forestières et minières de l'île de Phú-quốc ont également attiré l'attention d'un grand nombre de colons.

Les frères S... se livrèrent à l'exploitation des forêts de Phú-quốc. Malheureusement, le premier train de bois qu'ils dirigèrent sur le continent se disloqua en route. Découragés, ils renoncèrent à continuer leur entreprise. Ils ne réussirent pas mieux dans une exploitation de houille, dont la qualité fut reconnue mauvaise, sans doute parce que les travaux d'extraction n'avaient pas été entrepris avec l'outillage et le capital nécessaires pour suivre un filon jusqu'à là profondeur où il y a chance de rencontrer la matière solide, non délitée par les eaux de la surface.

(A suivre).

điểm điểm đó là chỗ kim chỉ-nam nằm xuôi khi mới đem vào vòng; hình nhon của ông Ampère cũng còn treo như vậy cũng cứ đứng giăng tay ngó đầu nam kim chỉ-nam, nghĩa là hệ khí ta cho điện-khi châu lưu tại chỗ chữ O rồi thì hơi chung vào chân nó mà chạy tuốc lên đầu.

Ấy vậy ta nhập mới giấy O lại cho đường điện-khi châu lưu, tức thì hơi điện-khi tuốc chạy lên giấy tỏa ra theo hướng ta đã chỉ trong tuần rồi,

giỏi, đầu đen râu xanh, mạch lạc đều đi mạnh mẽ hẳn hoi?

Ấy vậy chẳng phải đến già mới mang bệnh mạch-tê, mà tại mình mang bệnh mạch-tê mới mau già hạp.

Tôi làm khi biện bát mà phủ củi đều đi đoán ấy chưa nổi, nhưng tôi cũng cứ biện bát luôn. Bởi vì cái sự đi đoán ấy nó làm hại cho người trong phép dưỡng sanh.

Nếu mà nói rằng: đến lúc già cả mới mang bệnh tê mạch, thì mấy chú trai, mấy cậu thiếu niên chẳng lo dự phòng, lại nói rằng: « Gặp gác gi, để chừng tôi đúng 60 tuổi sẽ lo cũng chẳng muộn chi ».

Chừng ấy mới thì tê bắt cấp.

Bệnh tê-mạch nó làm cho hoạt ống mạch, lần lần trở nên như cái ống điều vậy, cứng mà giòn. Bởi vì có nhiều thứ mùi nó chung vào mình ống mạch, lần lần làm cho mình phải hư hoại như ống cao-su cũ vậy, hề dụng tới thì rã rời.

Thì khi huyết phải châu lưu chậm chạp, và gay trở vô ngần, nó làm cho mệt trái tim, lâu ngày phải giải được; máu đi chậm, ngưng lại, đọng lại; các mối khác chẳng tiếp đặng lương phan, bèn trở nên liệt-nhược loại đoá, cũng như mấy người làm vườn kia, mà trả ít tiền công, thì có ngày cũng phải bỏ sở, thì cả châu thân phải khôn đốn. Ban đầu thì chứt đỉnh, lần lần mới sanh ra nhiều bệnh rất trọng, làm cho huyết dội lên đầu, làm cho hai trọi cắt phải tê.

Đầu cho cách nào thì người mang bệnh ấy lấy làm tội nghiệp, là mới có hai mươi, hai mươi ngoài tuổi đã già hạp.

Bởi đâu mà bệnh tê-mạch sanh ra? Bệnh ấy ra làm sao?

Bệnh tê huyết là tại sự ô trược dồn dập trong ống mạch, lần lần sanh độc, cũng như cái đèn dơ, thấp lên khói rất nhiều, cái ống khói nghẹt, 'hì khói nó trở lại vô nhà.

Đường huyết mạch mà nghẹt làm cho hai trái thận phải dơ phải nghẹt, làm sao đồ ở trược ra ngoài được. Lâu ngày cũng như là nước máy tàu, hề cặn cặn đóng dày thì nó mục, mau hư.

Tóm lại một điều, là sự tiêu hóa càng ngày càng yếu đuối.

Bởi có ấy cho nên nó mới sanh nhiều đều hại nữa, là nước tiểu hư, sanh ra niếu-cường-toan. Cũng khá tỉ như bếp không lửa thì làm sao có khói, mà muốn có khói thì phải có than, có củi. Nếu sự tiêu hóa mà yếu đuối thì làm cho niếu-cường-toan đóng đặc lại mà nghẹt thân-dội sự ô-uế vào da, chung vào mạch' vào bán-quang vào gan, vào ống mạch, vào trái tim.

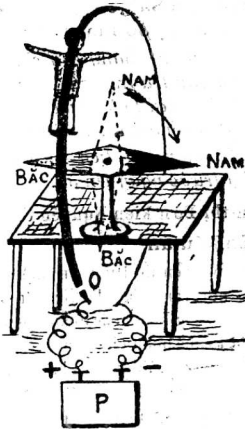
thi cây l
hướng ấ
tả hình
như tro

là cây ki
ngang sá
thuốc-
lời tiên-
bắc cây
giày von
Nay qu
rồi thì t
mà ra v
Ấy là l
tánh hó
trước kh
khí.

TẠO

Luận
Thường
mặt trắng
sai lầm đ
chung qua
rười. Như
Đây tôi
trắng lười
lâm. Vậy
xin dùng
thấp một

thì cây kim chỉ-nam cũng chạy theo hướng ấy, **đầu bắc chạy qua tay tả hình nhọn, bên nằm ngang như trong hình vẽ đây.** Đó quả

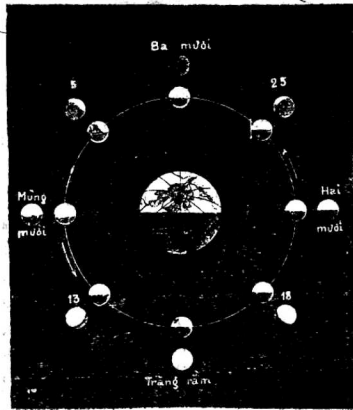


chư-tôn mà làm mặt trời, lấy một vật chi tròn tròn trái cầu) mà trắng cầm đưa trước mặt cao hơn đầu một thí.

Chư-tôn hãy xây lưng lại phía có đèn, thì khi ấy yển sáng cây đèn bắt từ sau lưng giới ngang đầu cho tới trái cầu trắng nói khi này, ấy là lúc trắng **rầm đó**, rồi thì cứ việc cầm trái cầu xây chậm chung quanh đầu, thì chư-tôn thấy bóng sáng trên trái cầu lần lần khuyết nhỏ, ấy là trắng già; chừng tới ngay sau lưng chư-tôn, thì là trắng nhằm ngày **ba mươi** đó.

Đưa trái cầu trắng chung quanh trên đầu như vậy vài ba quện thì đủ cho chư-tôn rõ các đều đã luận nãy giờ.

Tới xin vẽ hình ra đây cho chư-tôn xem.



Mặt trăng xây chung quanh trái đất

Người tàu cứ mặt trăng mà tính tháng. Bởi vậy cho nên mới có tháng thiếu, tháng đủ. Tháng thiếu thì 29 ngày, dư nửa ngày đem qua tháng sau, thành tháng đủ là 30 ngày. Bởi vậy một năm trọn có 357, 358 ngày.

Người Phương-tây lấy theo mặt trời mà chia tháng, nên có tháng 30, tháng 31, cộng một năm là 365 ngày 6 giờ, bởi vậy 4 năm phải nhuận một ngày, bỏ vào tháng Févriér thường có 28 ngày. Lịch tàu muốn cho đúng số ngày với lịch tây thì 5 năm phải nhuận hai tháng.

Đây là nói sơ lược cho chư-tôn hiểu, chớ theo cách thiên-văn thì phải tinh kỹ hơn.

là cây kim bị hơi-điện-khí vẹt nằm ngang sánh với giấy vòng **thiết ăn thuốc-nách** (perpendiculaire) y như lời tiên-định của ông Ampère là **đầu bắc** cây kim chỉ-nam day về phía tả giấy vòng.

Nay qui-hữu đã hẳn tường các việc rồi thì tôi phải chỉ căn nguồn vì sao mà ra vậy.

Ấy là lời kết về tánh **điện-khí từ tánh hóa hiệp** (electro-magnétique) trước khi giải cách tiện dụng **điện-khí**.
La Moukère.

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Luận về mặt trăng chạy chung quanh mặt trời

Thường nghe xử nào người ta cũng nói mặt trăng mọc, mặt trăng lặn, ấy là đều sai lầm đó, vì kỳ **thiết** là mặt trăng chạy chung quanh trái đất, **giáp vòng** là 29 ngày rưỡi. Như vậy mới là **nhằm** lẽ cho.

Đây tôi xin luận vì sao mà có **trắng rầm**, **trắng lười** liềm cho chư-khán-quan tưởng lầm. Vậy muốn cắt nghĩa cho rõ ràng thì xin dùng vật mà thí nghiệm. Chư-tôn hãy **thắp một cây đèn** để trên **bàn ngang**, mặt

Bởi vậy cho nên ta mới rõ sự **thiện trị thiện** xử chứng **tê-mạch** của vị thuốc **Urodonal**, là vị thuốc **Urodonal** nó làm cho **rả niếu-cường** toan cũng như nước sôi làm cho **rả đường** vậy, **chẳng** còn **đóng khối** trong máu, **niếu-cường-toan** rả ra nước rồi lần lần ra ngoài, **hễ** nó ra ngoài được thì **bớt** hai cho khi **huyết**.

Tuy có **sản thuốc Urodonal** để mà **trừ** bệnh **tê máu** rất hay, song ta cũng **khả** dự phòng cho **lắm**,

Nếu ai mà **biết** **thương** lấy thân thể mình **đầu** già **đầu trẻ** phải mua **thuốc Urodonal** để trong nhà mà **dự** phòng, khi có **bệnh** **vị-khi-thống**, hoặc **ăn** cơm rồi **buồn** ngủ, hoặc **nhứt** **đầu**, hoặc **chảy** máu cam, thì nên **uống** nó vào **lập** tức. **Thà** khi **manh** mà **dự** phòng hơn để lúc **đau** trị **bệnh**.

Có bán trong các **tiệm** thuốc **Langsa** và **mỗi** cái là : **MAISON CHATELAIN**, **môn** bài số 207 **BOULEVARD PEREIRE**, **PARIS**.

Phải mua **thuốc** **thiệt**, **chớ** làm **đồ** giả. **Ve** **thuốc** **thiệt** có **tên** người **bảo** chế là : **J. H. CHATELAIN** mỗi **vai** tinh về **tiền** gởi là **7** **quan**; còn **mua** **được** **ba** **ve** thì **20** **quan**.

Có **trữ** tại **tiệm** **Holbé** và **Renoux**, **đường** **Catimat**, **Saigon**, và **tiệm** **Solirène**, tại **Chợ** lớn có **bán**.

CIGARETTES DIVA

Thuốc **điều** hiệu là **Cigarettes Diva** là **thứ** thuốc **tốt** hơn **hết**, **hút** nó **đủ** không **khô** **cổ**, và **khỏi** mang **sự** **bình** hoạn, vì **thuốc** này **không** có **nhựa** như **các** **thứ** thuốc **kia**, **song** **khỏi** nó **thơm** tho và **điều** **lắm**.

Mỗi **một** gói thuốc này **đều** có **đề** **một** **cái** **hình** **chụp** rất **khéo** và **rất** **đẹp** **đẽ**, mà **lại** **trong** **nhiều** **gói** có **đề** **một** **cái** **giấy** **Ban-Thường** (**Bon-Prime**) **tặng** **tặng** hoặc **một** **cái** **đồng-hồ**, hoặc **một** **hộp** **khăn** **mouchoirs**, hoặc **một** **sợi** **giấy** **lưng** hay là **một** **cây** **đũa** **ván** **ván**. **Như** ai **đặng** **những** **giấy** **ấy**, thì **hãy** **đem** **tới** **hàng** **A. et E. Mazet** **môn** **bài** **số** **10**, **đường** **Paul** **Blanchy**, **Saigon** mà **lãnh** **thưởng**, **bằng** **ai** ở **xa** **xuôi** **đến** **không** **đặng**, thì **gởi** **thơ** và **miếng** **giấy** **minh** **đặng** **chớ** **ông** **sẽ** **gởi** **món** **đồ** **của** **minh** **đặng** **đồ** **lập** **tức**.

Có **một** **minh** **ông** **A. & E. MAZET** ở **đường** **Paul** **Blanchy**, **môn** **bài** **số** **10**, **Saigon**, **lãnh** **bán** **hiệu** **thuốc** **này** **khắp** **cả** **Đông** **Đương**.

ERRATA

Tuần **rồi** nơi **trường** **đầu** **khôn** **Công** **văn** **lược** **lục** **ấn** **công** **sắp** **lộn** **chỗ** **Thi** **Đà** **công** **và** **Báo** **nhơn**, xin **đọc** **lại** **như** **vậy**: **Thi** **Coi** **máy** (**mécanicien**) và **Đà** **đóng** (**patron**).

CHƯ THÔNG-TÍN CÁC HẠ :

(Avis aux correspondants)

Xin nhận lời cùng các-hạ hay :
 Qua đóng-tiết năm rày gần hết,
 Giùm cổ động thân bằng quý liệt,
 Mua báo chương xem biết chuyện đời.
 Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi,
 Trước giải chỉ, sau nếm mùi bác học.
 Đã mở rộng trí khôn gan-óc,
 Lại giúp cùng vun gốc văn minh.
 Xin chư-tôn quang cố là vinh,
 Bồn-quán thoả chút tình trông đợi.

BỒN QUÁN CẦN KHAI.

KHAI KHOÁN TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Nếu chư khán quan muốn rõ tón tích sự bòn vàng kim-san thì hay chung theo mấy chú bòn vào các mô mà xem mới trông trong đục.

Hè ! xin chư-tôn hãy thấp tùng mà chiêm nghiệm :

Trong năm 1848 thì người ta khởi sự tìm được vàng tại Kim-san (Californie) lấy đặng rất nhiều, tiếng đồn vang khắp xứ, thiên hạ bốn phương tuôn đến, nào là người Kim san, người Mexique, nào là Chêc, Hông-mao, Langsa, Đức-quốc, tề tựu rất đông, trong 2 năm kể số đặng 4 muôn người.

Những bợn bòn vàng mà hãy còn trôi nổi tại đó là vì không lòng cần kiệm, nay thuật lại cho chư-tôn nghe : Khi ấy dề quả chừng, miếng là lấy mũi dao cào bậy dưới cát một hồi cũng bòn được vài chỉ vàng.

Những dân Mexique và Chili quen dùng mùng mà bòn vàng, hình cái mùng ấy như vậy :



Bỏ cát vào đó rồi đem xuống khe mà dậu cho trôi hết cát còn vàng cục ở lại dưới đáy mùng. Còn chệc thì họ lại dùng rày vành làm bằng cây dưới đáy bồng bỏ tời, hình như cái máng

mà bòn. Lấy cát bỏ vào rày, đoạn đổ nước mà dội, thì cát lọt chảy đi, vàng ở lại nằm trong đáy rày.



Bòn như vậy trong 2 tháng gởi về Thành San-Francisco hơn 200.000 \$ vàng; cứ lấy vàng cụt vàng khối, còn mảy mùng bỏ không thêm lượm Tại Coyateville và Tân-sở mỗi lần xút một mùng cát bòn được 1000 \$ vàng.

Bòn vàng thiệt được nhiều mà thiên hạ không được toại chí, là vì trong xứ không đồ thổ nghị, trái cây lại cần còi. Bởi ấy có người thừa cơ hội chẳng thêm đi bòn vàng chi cho mệt sức, bèn mua đồ vật thực hàng hóa đến mà đổi vàng, (cũng như xứ mình lúa gạo ẻ hề, cây sáu cước bằm thì phân mình, bẻ thủ lời thì về chệc, họ mua đồ đến đổi lúa).

Mỗi một cân bột bán đến hai, ba đồng bạc, một cây cúp, một cái vá, bán đến 20 \$, 25 \$, còn một cái mùng ra công làm chừng một ngày mà họ bán đến 250 \$, như vậy thì bòn dạng bao nhiêu về tay mấy chú buôn bán ăn ráo. Như ai mà hà tiện không mua thì phải chịu cơ hàn đói khác.

Ngày nay thiên hạ tràn đồng thì đồ vật thực có rẻ hơn nhiều, song vàng càng ngày ít, càng khó kiếm hơn xưa. Khi trước một ngày bòn có dờ cũng được 60 \$ vàng, còn nay ránh hết sức được 1 \$ ngoài mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐÔNG-DƯƠNG TỪ TỤNG LỢC CHÍ

Chronique judiciaire (droit civil annamite)

Tòa kêu-án Sài-gòn (phòng nhì), xử ngày 30 mai 1912.

Đồn bà Annam, chẳng cần chi phải có Trương-lộc chủ trương, có phép đổi nại trong khi bị người ta kiện và có phép khi nào bị thất chống án lên tòa trên, cũng có phép xin quan An tịch biên mà bảo thủ đồ đạt trước ngày lên án.

Nguyễn-thị-Đồn kiện Nguyễn-thị-Hiếu

Tòa kêu án

Nghĩ vì Nguyễn-thị-Hiếu ăn kiện mà bị chống án nói rằng đây là Nguyễn-thị-Đồn không có Trương-Tộc hoặc quan Biện-lý chủ trương nên không phép chống án.

Nghĩ vì Nguyễn-thị-Đồn chẳng phải là người tiên cáo mà là Nguyễn-thị-Hiếu là tiên cáo; rằng nếu thị Đồn có vào đơn chống án ấy là quyền lợi riêng của mọi người, hề bị thất kiện thì được phép chống án và thường có phép xin tịch biên mà bảo thủ trước ngày lên án.

Nghĩ vì người chống án là vợ góa của Huỳnh-vân-Tường là con trai thị Hiếu; rằng án bị chống đây là do theo lời phứt của phó Tổng nói đất của văn Tường chết để lại đó là đất của mẹ nó và cho phép thị Hiếu đặng gặt lấy lúa trong đất ấy; nghĩ vì xử như vậy thì chưa xét lý.

Bởi các cơ ấy :

Xử: nhậm đơn của thị Đồn kêu oan; phá án tòa sơ, và dạy hai đảng phải vào đơn xin xử lại.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Con chó Sói và Chiên con (Le loup et l'agneau)

Chiên con khát nước lòng mong, Lăn dò đi tới suối trong đặng dùng. Chó sói bụng đói rất hung, Tinh cờ đến đó gặp cùng chiên con. Mấy khi Sói gặp thịt ngon, Kiểm lời đặng tợ bòn hòn quả chiên : « Thằng kia mi thiệt chẳng kiên, Cã gan phá đục thủy tuyến của ta. Mi lên đây sẽ biết a. » Chiên con nghe nạt bằm mà cầu xin:

Số 255
 « Lay ó
 Suy đi x
 Ông uố
 Cách ba
 Tôi nà
 Xin ông t
 Sói ngh
 Lê thì đ
 Nhưng
 Biết chi
 Phá đượ
 Ta thườ
 Năm rồ
 Đều chừ
 Chiền n
 Hạ minh
 Năm ng
 Nay còn
 Sói rằ
 Vậy thì
 Chiền th
 Vốn khô
 Chó Sói
 Bàng kh
 Những
 Chẳng h
 Bấy giờ
 Già hàm
 Nói rồi
 Bất Chi
 Chiền m
 Ai ai x
 Thiệu
 Lòng s
 Cậy m
 Hiếp người
 « Thật vậy, t
 tư thương-x
 Linh-nườ
 đứng trướ
 thì tôi sẽ
 Linh-nườ
 Túc-hạ ân-c
 Trị nói : « N
 hời, khi tôi
 giờ đồng, h
 thuộc đợ
 Ngạc-sĩ-Nh
 soát chẳng
 Đê-sĩ-La
 « Như lời T
 ấy nó m
 tuyệt kh
 có tìm đ
 « Cũng có ki

« Lay ông dầm trận lồi đình,
Suy đi xét lại dung tính cho tôi.
Ông uống trên nước đã rồi,
Cách ba chục bước đục trôi tôi dùng.
Tôi nào làm nước đục bần,
Xin ông tỉnh ngộ xét cùng thứ tha. »
Sói nghe Chiên nói cầu hòa,
Lễ thì đại độ dong mà cho chiến.
- Nhưng mà tánh sói chẳng hiền,
Biết chiến không lối thì liền nói gay :
Phá đục suối đáng tị thay,
Ta thường nghe đó tánh hay hôn hào.
Năm rồi đó mấy chưởi tao,
Đều chưa đến việc nên tao chẳng cần.
Chiên nghe nói đứng chết trân,
Ha minh xin lỗi tố trần :
« Hắt ai :
Năm ngoài mẹ chửa sanh thai,
Nay còn bú mẹ thừa ngay ông tăng
Sói rằng : nếu chẳng phải chàng,
Vậy thì anh chị họ hàng của mi.
Chiên thưa : ông hãy rộng suy,
Vốn không huynh đệ kiến vì kim bằng.
Chó Sói lại nói thêm rằng :
Bằng không thì cũng mấy thằng chân bầy.
Những chó mỗi bữa theo mây,
Chẳng hề vì nề lão này bao nhiêu.
Bây giờ cứu oán đã nhiều,
Giã nham cho mấy để xiêu lòng này.
Nói rồi Sói vội ra tay,
Bắt Chiên nich thịt kéo ngay vô rừng.
Chiên con út từ quá chừng,
Ai ai xem đến đứng đưng chuyện này.
Thiếu chi những kẻ tà tay,
Lông sáu dạ hiểm giống bầy sài lang.
Cây minh quon quới giàu sang,
Hiếp người khờ dại nghèo nàn khó khăn.
THẬT-TƯỚNG-LONG.

TRUYỆN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires
(tiếp theo)

Truyện Trà-dồng giáng sanh

Về sau, nghe ở huyện Tiên-du có Trần Tiên-sinh dạy học-trò đặng vài trăm người, mới cấp sách đến học tại nơi ấy. Chàng ta ở ngụ trong làng Thanh-lân. Làng ấy có một nhà giàu họ Hoàng, thấy chàng ta mặt mày sáng sủa, văn chương tài tình, có ý muốn gả con gái cho va, bèn bảo với vợ rằng :

« Nhà ta mấy đời lấy nghề buôn bán khởi gia, không thiếu gì của, chỉ thiếu dẫu lành rề tốt mà thôi. Nay có Dương-Sinh ở ngụ cạnh làng giềng gần đây, thiệt là bực hào kiệt Nam châu đó. Ta coi tướng mạo, về sau tất nên người sang trọng. Nhà ta có chút con gái, tuổi gần lớn rồi, việc kén rề còn lâu hơn nữa.

Người vợ bằng lòng, mới gọi mà gả cho chàng ta. Phạm phi tồn về việc cưới hỏi, mời khách ăn mừng toàn của nhà họ Hoàng chịu cả. Chàng ta mừng rỡ hội phần, nhưng mỗi khi vắng về thường lại ngồi một mình nghĩ nghĩ, sắp sách thờ dài.

Người vợ xem thấy hỏi có làm sao thì chàng ta nói rằng :

« Khi trước tôi có gặp một ông thần bảo tôi lấy nàng Hồn-Anh họ Thạch, nay tôi được làm rề nơi nhà sang họ quý, tuy là may lắm, nhưng sai lời thần bảo, có lẽ về sau khó thành tựu, cho nên tôi phải vờn lo.

Nàng kia nghe nói, dầm dẫm sa nước mắt nói rằng :

« Ông thần hẳn là cha thiệp. Thiếp thuở nhỏ tiểu-tự là Hồn-anh. Cha thiệp họ Thạch tên Mang, làm quan giữ trấn Tuyên-quang, bị quan trên vu oan, một nhà phải nạn. Thiếp khi ấy còn thơ ấu, nghe có người kêu là Dương-đức-Công, thương kẻ vô tội, cố chống với quan trên mà tha tội Thiếp khôn khổ cơ hàn, mới được toàn mạng mà về Nghiêm-đường đây thương mà nuôi cho làm con nuôi đã mười năm nay, thiệt thi thiệp là con quan Thạch Đại-phu đây.

Chàng kia nghe vậy thất kinh mà nói rằng :

« Tôi là con trai ông Đức-công đây ! Thế mới biết vợ chồng xưa nay, vẫn là nhân duyên tiền định, há đi tương dấy đó là thăm là không có sao !

Chàng ta thấy sự kỳ lạ làm vậy, lại càng nặng tình ân ái. Từ đó trong có

« Thật vậy, tôi thấy Linh-nương có dạ ưu-tư thương-xót, tôi cũng động lòng, xin Linh-nương tỏ thật cho tôi rõ ông-già đứng trước ngó ngoác ấy tên chi cho biết, thì tôi sẽ nguyện ra công mà che-đỡ cho Linh-nương ». Sĩ-La hỏi rằng : « Sao mà Túc-hạ ân-cần hỏi tên đó làm vậy ? ». Tá-Trị nói : « Nhơn việc rất kỳ, nên tôi mới hỏi, khi tôi thấy người ngoác ấy, kể hai giờ đồng, hồ thì người bị chúng cho uống thuốc độc gần chết té nằm nơi bên đường Ngạc-sĩ-Nhai, linh bắt đem về sở Kinh-soát chẳng bao lâu người đã hồi mạng ». Đê-sĩ-La nghe nói cả kinh liền hỏi rằng : « Như lời Túc-hạ nói đó, thì bọn hung đồ ấy nó mưu nhau mà giết người ta cho tuyệt khẩu chớ gì. Vậy mà Kinh-soát cuộc có tìm được cơ tích chi chẳng ? ». Đáp rằng : « Cũng có kiếm mà chưa ra mối, và khi xét

cái nhà nơi Mông-đức-nhai có được một vật rất kỳ, khi Linh-nương cũng biết chớ ? » Đáp rằng : « Tôi không biết đều chi khác nữa, xin Túc-hạ nói lại cho tôi nghe thử coi ». Tá-Trị bèn thuật việc kiếm đặng cái đầu người đàn-bà trong hộp nón như vậy như vậy, cho người nghe, thì người sững-sờ kinh hãi mà hỏi gần rằng : « Cái đầu người đàn-bà ấy Túc-hạ mắt thấy rõ-ràng hay là nghe nói ? ». Đê-sĩ-La hỏi dứt lời, Tá-Trị bèn thò tay vào túi lấy ra một cái bao thơ, đưa tấm hình cái đầu nọ của sở Kinh-soát chụp đó cho Đê-sĩ-La coi. Đê-sĩ-La đứng dậy tiếp tấm hình mà xem, rồi liền biến sắc thất thanh tay ôm bụng mà than rằng : « Phi-Liên ôi ! Phi-Liên ôi ! Mấy tội-tính chi mà bị tay độc-thủ như vậy, thiệt là rất bạc-mạng cho mày đến đời. »

Đê-sĩ-La nói rồi tuôn rơi giọt lụy, lã-chã

khôn cảm nhàu lã mà khóc rất thê-thảm hơn một hồi lâu, bèn ngồi dậy hỏi rằng : « Trong sở Kinh-soát đã tìm ra tên-họ người đàn-bà này chưa ? ». Đáp rằng : « Chưa, có lẽ khi tên của người là Phi-Liên Linh-nương nói khi này đó chẳng ? ».

Đê-sĩ-La nhớ sự lại khi xem tấm hình thì thương-xót sấn-sốt kêu lớn tên, bấy giờ tỉnh lại muốn dẫu, bèn dụ-dự hồi lâu mà đáp rằng : « Tôi chính nghe người ta kêu là Phi-Liên thì tôi cũng kêu theo, nhưng tôi chưa có chắc hay không ». Tá-Trị nói : « Linh-nương chẳng khùng nói với tôi chớ, có lẽ đầu một người của Linh-nương thương-yêu đường ấy mà chẳng biết tên là cơ gì. »

Đáp rằng : « Thật vậy, song tôi nhắm bấy giờ đã chết rồi, dẫu nói cũng không ích. Vả lại bọn hung-đồ nọ đã ngăn-lấp hết mối mang rồi cũng khó thể mà tìm cho

chấn nường thân, ngoài không sự lo hồ khẩu mới chuyên sức học hành. Trại hai khoa thi, được bỏ giáo chức tại kinh, lần lần trải mọi chức Đê-hình. Vừa 20 năm, mới làm nên chức hiển-qui.

Đương-Thiên-Tịch thờ vua hết lòng và làm quan thì thanh liêm, trải giúp hai triều, miếu đường nường nấy làm trọng. Nhưng chỉ vì lúc người còn hàn ví, lắm kẻ khinh bỉ, bởi thế một chút ân oán nhỏ bằng sợi tơ tóc, người cũng báo lại, đó là một lỗi của người.

Thường khi kỳ yên, thiết đàn làm chay, tăng chúng hơn vài trăm người. Kể có một thầy đạo-sĩ mặc áo rách đi dép nát, lum khum đi vào. Kẻ canh cửa không cho vào, đạo-sĩ năn nỉ xin hai ba lần, kẻ canh cửa bầm với Thiên-Tịch quở trách không cho vào.

Đạo-sĩ đi ra và than rằng :

— Cố-nhân tìm cố-nhân, không ngờ cố-nhân lại bạc tình làm vậy ? Nếu đến khi mà gặp nạn tại Ô-tôn, xin chớ trách cố-nhân phụ bạc.

Thiên-Tịch nghe vậy, sai người chạy theo mời về, rồi xuống thêm đón lên ngôi.

Đạo-ngân nói :

— Trượng-công nay làm nên khanh tướng, ở chốn lâu đài, khi đi có quan đẹp đường, khi ở có trống chiêng

canh giữ, cảnh phú qui trong đời, Trượng-công cũng đã thỏa bụng bình sinh rồi, nhưng tôi chẳng biết Trượng-công có nhớ đến cảnh vui ở trên tòa Tử-vi chăng ?

Thiên-Tịch nói :

— Tôi may cũng đã được nếm mùi phú qui, nhưng chưa hiểu căn do tòa Tử-vi làm sao ?

Đạo-nhơn nói :

— Như thế thì ông đã chìm tột đáy sông *giục-hộ* rồi ! Nay tôi xin kể lại ông hay : Khi xưa ông làm trà-đồng thăng nhỏ hầu trà ở chốn Thiên-đình tôi thì làm tửu-lại (linh hầu rượu) ở nơi Nam-tào, ngày hằng ở trong tòa Tử-vi, chơi với nhau đã lâu năm lắm. Một hôm, Trượng-đế khi bãi triều, có bảo các tiên rằng :

« Chúng bây có đứa nào chịu xuống hạ-giải coi xem mà lãnh ngôi Tề-trượng hưởng lộc đời 10 năm chăng? » Các tiên nhìn nhau không ai nói gì, chỉ có Trượng Công vui lòng vàng lẩy. Trượng-đế lại bảo rằng : « Thôi, đi đi, cảnh vui ở dưới Hạ-giải, chẳng kém chi chốn Thiên-đình, chớ khá coi nhơn gian là nhỏ ». Khi đó tôi có đứng bên ông cho nên biết hết cả chuyện

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BÌNH.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle)

Luận sự có ích của con Hà-mô (cóc) và nói sự độc của nó

(De l'utilité et nuisibilité du Crapaud)

Loại Hà-mô hay ăn trùng-đế, và các thứ sâu-bọ, nên người bên phương Âu-châu kiếm bắt nó rất nhiều, một lần đến năm bảy muôn con, chở đăm qua Áo-đại-lợi châu (Australie) mà thả dầy trong ruộng rẫy, dặng nó bắt ăn cho bớt loài trùng-đế sâu-bọ. Nên loại Hà-mô là một vật rất có ích cho đời, chẳng nên làm hại đến nó.

Song loại hà-mô cũng có độc, như muốn bắt nó thì phải dùng cái gắp bằng cây mà kẹp nó. Nếu mình dùng tay mà bắt thì nó xịch cái mũ trong mình nó ra, thì mình phải bị sanh ghê chốc hiểm nghèo.

Các quan Lương-y Bác-vật bên phương tây nói cái mũ trong mình con cóc mà phụng ra đó, độc bằng lấy cái mũ trong mình con cóc dùng mà làm thuốc kêu là *Thiền-tô*, thì không biết là tại cơ nào? Chớ có

được ». Tá-Trị nói : « Như lời Linh-nương đó thì trong án ấy nhiều tay chớ không phải một người ; Sao Linh-nương không chịu tỏ hết sự tình cho tôi tường thì-mạt? ». Đê-sĩ-La ngồi suy nghĩ hồi lâu, bèn ngó Tá-Trị, rồi lắc đầu mà đáp rằng : « Tôi nhứt định chẳng dám nói đầu, đầu Túc-hạ có hồi cũng không ích gì ».

Tá-Trị nói : « Linh-qui-nương chớ nghĩ, hai người Trinh-thám của Kinh-soát cuộc cũng là bạn thiết với tôi, Linh-nương nói thiết cho tôi nghe, đầu cho có đầu chỉ quan-hệ cùng Linh-nương thì tôi sẽ hỏi lại với hai gã kia mà bảo-chừa chớ Linh-nương, thì có hại chi phòng ngại ». Đê-sĩ-La cũng cứ việc lắc đầu mà nói rằng : « Tôi biết chẳng hề giúp tôi được, vậy thì các người, xin cứ việc bôn-phận mà làm ». Tá-Trị nói : « Nếu chẳng giúp Linh-nương được

thì tôi lấy làm đau lòng lắm ; Vậy thì tôi xin Linh-nương một điều rất này : Người già đứng trước, ngó lấy tay mà ra đầu ấy là tên chi, thì xin Linh-nương nói cho tôi rõ? ». Đáp rằng : « Tôi thật không biết : » Tá-Trị nói : « Linh-nương nói rằng người ấy là bằng-hữu của Linh-nương, mà có lẽ đầu không biết tên là cơ gì ». Đê-sĩ-La nói : « Tuy tôi cùng người làm hậu-bạn mặc đầu chớ tôi chưa hỏi tên ».

Song người thường hay tới lui nơi Công-hội thì tôi nghe người ta kêu là Oai-Lâm Tiên-Sanh, nhưng không biết có thiết tên hay không ». Tá-Trị lại hỏi nữa : « Người ấy tên là Oai-Lâm mà thôi, chớ không có một tên khác nữa là Gia-Định hay sao? ». Đê-sĩ-La nghe Tá-Trị nói tới tên Gia-Định thì có ý sửng-sở, liền ngó Tá-Trị rồi cười mà đáp rằng : Tôi chưa tuân nghe tên ấy ».

Đó rồi hai người cùng nhau chuyện vãn cho đến nửa đêm, Tá-Trị hỏi mảnh lời đã hết phương mà Đê-sĩ-La cũng không chịu nổi thiết, anh-va cùng chẳng đã, thấy đêm đã khuya, từ biệt mà về phòng của mình.

Đoạn Tá-Trị trở về phòng, thì nghĩ rằng : « Tuy mình cùng Đê-sĩ-La đàm luận đã lâu, mà chưa đo được sự tình, cho biết người có đồng đảng với bọn hung đồ ấy hay không. Chớ xét tánh nết ngôn từ của người cho kỹ, thì coi thật là tay phong lưu hào hỏ, chẳng phải thói hung-tàn ».

Song cũng lấy làm lạ, không biết đầu mà liệu ; như nếu người chẳng phải là một phe với bọn hung-đồ, thì sao lại có ở chung làm chi với bọn đó một nhà như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

nhieu
mũ tr
thứ ch
vây, th
chẳng
Song
thời, c
bắt nó
rồi vô
là duội
sẽ sanh

Luận

Khôn
tiếng c
thiệt là
có tiến
nghe đ
khua đ
Vi n
rèn, ch
thợ rèn
mình th
mới ng
Bối s
cái búa
chưa n
không k
tôi lỏ t

Cũng
súng, tr
mới ng
đó, khô
tai mình
chớ khi
chảy rời
nỗ, chớ
hỏi có.
Nên n
đã thì n
(seconde
tiếng dư
nuite) 20
re) 1.224
Nghĩ c
ta thật l

hiều khi thì nghiệm, lấy một chút mũ trong mình con cóc, đem trồng thử cho gà-vịt chi, như là trồng trái vậy, thì chẳng bao lâu sẽ chết, chớ chẳng phải chơi.

Song chẳng phải lá cóc có độc mà thôi, con ếch cũng có độc vậy, nếu bắt nó cầm trong tay một lát lâu, rồi vó ý không rửa tay mà sờ hay là duỗi trong con mắt, thì con mắt sẽ sanh bệnh liền.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Etude physique)

Luận không-khí đưa tiếng mau chậm là thế nào

(Vitesse du son)

Không khí đưa tiếng nói, cũng là tiếng của vật mà khua đụng nhau, cũng thiệt là mau, nhưng chẳng phải khi có tiếng tâm khua động ấy mà lỗ tai nghe được liền, cũng phải sau khi khua động rồi mới nghe.

Vì như trước nhà mình có một lò rên, chim-nghiệm thử mà coi: Khi thợ rên đập búa xuống sắt đó, thì mình thấy búa xuống trước, rồi sau mới nghe có tiếng.

Bởi sao mà trễ vậy? Vì lúc thấy cái búa xuống đến miệng sắt rồi mà chưa nghe tiếng đó, ấy là bởi cái không khí nó đưa tiếng đập nọ chưa tới lỗ tai mình.

Cũng ví như mình coi người ta bắn súng, trước khi thấy khói ra, rồi sau mới nghe tiếng nổ, ấy cũng bởi khi đó, không khí nó đưa tiếng chưa tới tai mình, nên mình thấy khói trước, chớ khi thuốc súng bắt lấy lửa mà cháy rồi, thì ra khỏi miệng súng liền nổ, chớ không có lâu, mà nghe trễ là bởi có.

Nên mấy nhà Bác-vật bên Âu-châu đã thí nghiệm chắc, đúng một sao (seconde) đồng hồ, không-khí nó đưa tiếng được 340 thước, một phút (minute) 20400 thước, còn một giờ (heure) 1.224.000 thước Langsa.

Nghĩ cái sự học của các nước, người ta thật là cùng-tốt, đến cái thính âm

hương lượng mà cũng phải chiêm-nghiệm cho biết một phút đồng hồ là đi được bao xa, chớ không phải sơ-lược khinh hốt như tánh-tình người Annam mình.

Người Annam mình thiệt cũng có tánh thông-huệ, song miêng là biết cái đại khái thì thôi, chớ không cầu cho đến cách-vật tri tri. Và lại có tánh tri-trọng, chẳng hay hớp-tớp, hoặc là thấy cái máy-móc chi cơ-xảo dị-thường cho mấy, thì bắt quá coi sơ qua một chút, rồi hiểu cái đại-lược như vậy đó thì thôi, chớ cũng không khen cho lắm.

Cho nên mỗi việc chi cũng biết, nhưng mà biết sơ-sơ đó vậy. Cũng như thấy trời bữa nay nắng nhiều thì biết là nắng hơn hôm qua, song không biết nắng hơn là mấy độ. Thì như có hai chén nước nóng, một chén nóng nhiều một chén nóng ít thì cũng biết chén kia nóng hơn chén nọ, định chừng nói vậy mà thôi, chớ không tìm cách chi mà thử cho biết nóng hơn là bao nhiêu.

Sự tệ ấy cũng bởi người mình học hành sơ lược không có dạ nhiệt thành mà cầu cho cùng lý tận tánh như người phương tây vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh trong tuần bán-nguyệt từ 1^{er} đến 15 décembre 1912.

(D'après rapports des Chefs de Province)

Long Xuyên. — Các nhà nông đều có sắc hân hoan vì lúa sớm đã gặt rồi thật trúng, nay đang cấy lần thứ nhì cùng lần thứ ba lúa giáng, Tổng An-bình và Định-hóa, thì lúa này đã cấy rồi, lên coi rất tươi mướt. Lúa lỡ

mùa nay đã khi sự trở tại tổng Định-mỹ.

Nếu thi-tiết chẳng đổi dời chi lạ nữa, cứ thường thường như đầu mùa đến giờ, thì toàn hạt năm nay trúng hết.

Vinhlong. — Toàn hạt nay cấy đã xong xuôi rồi hết.

Nhờ hôm nay có mưa lớn, nên những lúa bị hạn mà muốn hư hôm trước nay đã tốt lại rồi. Tuy có nhiều tổng bị chuột phá song mùa này chắc phải trôi hơn mùa rồi.

Tràvinh. — Mưa hôm nay khá lắm nên những lúa bị hạn hôm trước nay đã vược lại rồi, duy có mấy chỗ ruộng gò thì coi bộ chưa thấm chỉ cho lắm phải có mưa thêm nữa mới khá cho.

Cũng có một hai chỗ bị sâu bị chuột phá bộn.

Lúa sớm gặt rồi đó coi thất hơn năm ngoài nữa.

Gò công. — Trong vài ngày nữa thì gặt lúa sớm mới xong, coi có hơi thất song chẳng bao nhiêu.

Lúa mùa đã trở; nhưng vì trước bị nước nhiều, kể bị công của phá, nay lại bị hạn nữa, vì hơn một tháng tròn không có một đám mưa nào cả, chắc sao cũng không khỏi thất.

Cầntho. — Nhờ mưa hôm nay lớn thường nên ruộng gò lúa lên coi thơ thới lắm, còn ruộng sâu thì nước thấy đủ đầy.

Lúa sớm chỗ thì chín rồi, chỗ mới khi sự chín; trong vài ngày nữa đây có chỗ sẽ gặt đặng rồi.

Mùa này chắc trúng.

Sadéc. — Lúa sớm gặt rồi thiệt trúng. Mưa hôm nay khá, nên mấy chỗ đất gò mà bị hạn hôm tháng novembre đó nay vược lại rồi và nhiều tổng đang trở nữa. Còn đất sâu thì tốt lắm. Đang thì đây các nhà nông lo cấy lúa giáng, đến cuối tháng này cấy mới rồi.

Các tổng đồng chạy tờ rằng: mùa này chắc trúng.

Chợ lớn. — Nhờ mưa hôm nay nên coi lúa vương vương lại một chút, nhưng thế nào cũng không khỏi thất.

Chấu đóc. — Lúa sớm có tổng đã gặt rồi, còn có tổng thì đang gặt. Lúa mùa nhiều nơi đã khi sự trở; thì-tiết coi rất hợp cho nông-vụ, chẳng chi lạ.

THƠ TÍN VẮNG LẠI

(Petites correspondances)

Tiên, Quán-Tri, Annam. — Nói về xi thiếc (Etamage). Vật nào bằng sắt mà người ta muốn xi thiếc là có ý cho sắt khỏi bị sét ăn đó.

Họ cũng thường hay xi các món đồ cần dùng trong bếp, những là nồi, chảo, chảo đồng, bằng kẽm, vì hai món kim-khí này dễ có hơi dấm, dầu mỡ thì hay ra tẹt độc lắm. Như bắt ý mà ăn nó vào bụng ắt phải đau bụng.

Xi thiếc có nhiều cách, đây tôi chỉ cho Túc-hạ cách thiên hạ hay dùng.

Túc-hạ hãy lấy một vật chi đó bằng đồng mà đốt cho nóng, đem ra lấy giẻ có thấm chlorhydrate d'ammoniaque mà đánh cho sạch bụi bặm ở ngoài, rồi đổ một lớp « thiếc nấu » = étain fondu trên mặt và lấy vải cũ mà thoa cho đều thì đủ.

Muốn xi đồ sắt thì cũng làm như vậy.

M. X — Bồn quán thấy túc-hạ có ý hỏi như vậy, xét ra thì chắc là các lẽ như sau này:

Mỗi một nước thủy thổ khác nhau, cho nên thính âm cũng khác, gần thì khác nhau ít mà càng xa thì càng khác nhau nhiều.

Thuở xưa khi ta mới khởi đoan học chữ Nho, người Tàu tuy cũng lấy tiếng Tàu mà dạy ta, nhưng thính âm của ta không đúng được như thính âm của Tàu, mỗi chữ lại đọc sai đi một ít, lần lần ta quen miệng mà dạy quấy, truyền sai cho nhau, rồi thì truyền khắp cả nước, đầu đầu cũng theo tiếng làm vậy, mà té ra khác nhau với tiếng Tàu xa lắm. Cho nên biết chữ Tàu mà nói chuyện với người Tàu thì họ không hiểu.

Tuy vậy, chẳng những là nước ta như thế, dầu đến các nước học chữ Nho như nước Nhật-bổn, nước Xiêm-la, nước Cao-ly, Mông-cổ Tây-Tạng vân vân... cũng học một thứ chữ mà đọc thì khác nhau. Song cũng là đồng nghĩa. Mà đến cả nước Tàu mỗi tỉnh cũng đọc chữ khác nhau nữa, trừ

ra chỉ có người đi làm quan, người đi buôn bán, học thứ tiếng Quan-quai mà nói chuyện với nhau thì mới hiểu, còn các thôn dã thì cũng nói chữ mà không hiểu được với nhau.

Cớ ấy là bởi vì phong thổ khác nhau cho nên mới sanh đều tẻ ấy.

Nhưng lại xét người ta học chữ Français thì dầu người nước nào học chữ ấy nói với nhau cũng hiểu, là có làm sao?

Cớ ấy chắc là văn chữ tây có ít và nhất định được ai ai cũng phải đọc như thế, cho nên dầu người nước nào cũng phải theo văn mà đọc như thế thôi.

Chớ như chữ Nho thì âm vận lan man, mà lại mờ hồ không có như định tiện dùng như văn chữ Tây. Cho nên mỗi nơi đọc khác đi một ít mà nói với nhau thì không hiểu.

Có nhiều vị trông *Quan-tự-dạng-pháp* đã lâu mà vì mắc đa đoan, nay chừ vị nào có mua báo mà muốn thử chơi cho biết thì nên kiếm tuồng chữ cũ của mình gửi lên mà phải đính theo một thư cái nhân hiệu gửi như trình làm chứng. Bồn-quan sẽ cử nặc danh mà trả lời.

Ngày 22 tháng 10 năm 1905.

Ông lương-y S. AUBIN ở thành Reims đường Rivart môn bài số 28, gửi đến nói rằng:

Tôi chứng rằng tôi nhớ lấy bột sữa hiệu NESTLÉ mà cứu nhiều đứa nhỏ mang bệnh kiết. Ban đầu phải để đứa nhỏ bụng trống chừng cho ăn uống vật chi hết, cách một ngày rưỡi thì khuấy bột sữa, hiệu NESTLÉ mà cho nó ăn thì căn bệnh ắt thuyên giảm.

M. Gia Nhon Gò công. — Có tiếp dạng một gói lúa tiêu vô đen, gạo trắng Gò công gửi lại làm kiểu. Đề Bồn-quán hỏi thăm rồi sẽ hỏi âm cho Túc-hạ rõ.

MM. Đỗ-thành-Châu, Chợlách et Thái-công-Chân Sóc-trang. — Bồn quán cho chur-tôn làm thông-tin.

NHÀN ĐÀM

(Le coin des rieurs)

Có một người Cận-thị kia thăm anh em hạn về, đi lạc đường. Xảy đi ngang nhà người thợ-mã. Lúc ấy người thợ-mã có bong một cái hình nhon mà chưa khô, đem để trước nhà đặng mà phơi; kể tên Cận-thị nọ đi đến

thấy lò-mò ngỡ là người ta thiệt, bèn kêu mà hỏi thăm đường đi.

Song anh-va hỏi bốn năm lần mà cũng không thấy trả lời. Anh va tưởng là người quen có ý giả ngộ với mình; bèn bước lại dang, vai đánh cho một thoi rất mạnh, cái hình ngã lăn xuống đất.

Tên Cận-thị hoản hốt tưởng là đánh lỡ tay người ta đã chết rồi, lật đật kiếm đường mà tị nạn. Anh-va đi đến xóm kia thấy con chó mực nằm ngủ dưới đất, ngỡ là ai đi đường làm rớt áo-quần chi liền cúi xuống mà lấy, con chó giật mình cắn một miếng, máu ra lai láng.



Anh-va đau hết sức, tức mình và đi và than thảm rằng: « Ngày nay sao rũi ro quá ».

Đoạn anh-va về đến nhà cái tay sung lên, thì càng giận con chó lắm, qua ngày kể ấy xách một cây roi rất lớn, đi lại xóm đó kiếm con chó nọ mà đánh nó cho đã nư giận.

Ai dè con chó chạy đầu mắt, trong nhà đang rửa nồi dè phơi ngoài sân, anh va thấy đen đen ngỡ là con chó mực bồm qua; chuyển thần lực hoan

mang c
Chị c
và chạy
láng ch
mãng c

May c
đi mua
ngang n
rà cái c
thăm c
giải hai

Nhưn
dụng ve
kiếm ch
rồi sẽ c
thấy có
đích ra

máng ve
kịp lấy t
bề ngon.
« Rũi qu
mặt chớ

CÁC CU

Hai chi
đó có bao
rằng: Nếu
bằng hai
« Nếu chi
vịt của chi

Và có ph
vậy:

Tứ tru
Cửu n
Nhị la
Châu

Trùng: G
thành-Vũ
Tĩnh, Vinh
thiền; Co
Mâres; Tô
Đầu, Chợl
Bacliêu; Ch

mang đánh một cây cái nồi bẻ nát.
 Chị chủ nhà nghe ai đập nồi, vội
 và chạy ra thấy chủ chàng đang đứng
 lảng cháng đó, kéo lại bắt đèn và
 mắng chưởi om sòm.

May đâu có một anh Cận thị kia
 đi mua rượu, sách ve về vừa tới
 ngang nơi đó. Nghe hai đang đang rầy
 rà cãi cọ với nhau, bèn đứng gót hỏi
 thăm cơ sự, rồi đứng lại mà khuyên
 giải hai hàng.

Nhưng anh-va sợ hai người kia
 đung ve rượu mình đồ đi chẳng, bèn
 kiểm chỗ để ve rượu cho chắc chắn
 rồi sẽ can. Anh va ngó sục lên cửa
 thấy có con chuồn chuồn đậu đưa
 dích ra, thì ngờ là cái đỉnh, liền vò
 máng ve rượu lên đó, hay đầu chưa
 kịp lấy tay xuống thì ve rượu đã rớt
 bẻ ngon. Anh-va cả giận mà nói rằng:
 « Rủi quá, đỉnh bằng sắt mà cũng là
 mọt chớ ».

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỀN

(Jeux d'esprit)

Bài đố số 16.

Hai chị em mua vịt chẳng biết hai đứa
 đó có bao nhiêu, nhưng con chị nói với em
 rằng: Nếu em cho chỉ 1 con thì chị sẽ bằng
 bằng hai của em — Con em trả lời rằng:
 « Nếu chị cho em 1 con thì em sẽ bằng số
 vịt của chị.

Sếp bài số 13 như vậy.

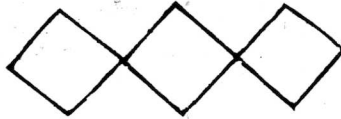
4 3 8
 9 5 1
 2 7 6

Và có phụ thêm một bài thơ từ cú như
 vậy:

Tử trụ tam sơn bác động thiên.
 Cửu ngư ngũ hổ nhất tề miêng.
 Nhị lang thất tích phùng lục tồn.
 Châu vi thập ngũ cọng đoàn viên.

Trùng: Giang-hưng-Nhượng, Cánhơ; Lê-
 thành-Vũng, Sài-gòn; La-vân-Thảo, Châu-đốc;
 Tinh, Vĩnh-long; Phương, Bảo-lộc; Cỏ, Thủ-
 thiêm; Cỏ, Sadéc; Lương, Vĩnh-long; Lung,
 Mères; Tỏi, Chợ-lớn; Nhuận, Vĩnh-long;
 Đậu, Chợ-lớn; Madame Huê, Thủ-thừa; Tiét,
 Baclieu; Chăn, Soctrăng.

Sếp bài đố 14 như vậy.



Trùng: Vũng, Sài-gòn; Thảo, Châu-đốc;
 Nhung, Cánhơ; Đạt, Cánhơ; Phương,
 Bảo-lộc; Lương, Vĩnh-long; Nhuận, Vĩnh-long;
 Madame Huê, Thủ-thừa.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

QUẢN ĐẦU THỰC PHẨM

(Cách dự trữ đồ vật thực = conserves)

Dự trữ đồ vật thực nghĩa là làm
 cho các vật ấy những là rau củ, hoặc
 thịt nấy cá kia để lâu ngày đừng
 hỏng thúi.

Hễ vật gì tươi mà dễ có hơi khi-trời,
 hơi dưỡng-khi (oxygène) nước và chỗ
 nào ướt át, thì chẳng hề khi nào mà
 giữ lâu ngày được, làm sao cũng hỏng,
 cũng thúi mà chớ.

Như chur-tôn ở trong làng, ra châu
 thành mà mua thịt heo, bò, muốn cho nó
 đừng thúi, hãy mua bột bắp mà rải
 cho đều trên mặt, hoặc mua nước đá
 mà ngâm nó, hoặc treo thịt lên thì dầu
 đi đôi ba ngày cũng chẳng sao. Đó là
 dành để được trong ít ngày mà thôi.
 chớ còn như muốn để tháng này qua

năm nọ, như đồ hộp của tây đó thì
 khá lắm như vậy:

Phải nấu rau, hoặc trái củ hoặc thịt
 cho gần chín đi đã rồi mới để vào
 hộp, đẩy nắp lại cho kỹ mà đem chung
 như cách nói sau đây.

Phải xoi một cái lỗ nhỏ nhỏ trên mỗi
 nắp hộp, để hộp vào trong một cái trã.

Cái trã ấy phải chụm lửa cho nóng
 chừng 108 độ mới được. Khi nào khí
 trời (air) trong hộp bay ra ngoài hết rồi,
 thì phải lấy chỉ hàng cái lỗ nhỏ ấy lại
 lập tức trong khi cái hộp còn nóng.
 Nếu làm dặng như vậy, thì thịt rau
 để bao lâu cũng không hỏng thúi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Bản quản lý làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có
 lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình
 cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản-quán mà lo đều
 hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhật trình		Số mandat
785	T. Q. H. Mytho	bạc mặt 5 \$
720	P. T. T. Long-xuyên	mandat 5
157	Đ. T. C. Baclieu	5
594	H	
595	P. V. V. par P. V. V. Hocmôn	bạc mặt 5
509	Ng. K. Đ. Cholon	1.75
292	N. V. T. Bentre	6.20
1047	K. Saigon	5
1048	T. K. T. Choquán	5
1049	H. Q. V. Saigon	5
317	R. P. C. par G. C. Bentre	5
525	T. M. L. Cholon	5
526	Đ. Đ. S.	5
787	L. T. C. Mỹtho	mandat 5
197	T. M. K. Baclieu	5
596	H. C. B. par P. V. V. Hocmôn	bạc mặt 3
788	H. T. Mỹtho	mandat 5
108	T. D. Nam-dinh	5
517	N. T. L. Chợlớn	bạc mặt 3
371	M. Q. T. Biênhóa	mandat 5

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hãng Tàu Lục-tinh)

Đường Bangkok

Tàu Donai chạy 27 Décembre, 3 giờ chiều.

Đường Cao-man

Tàu Attalo chạy..... 24 Décembre, 7 giờ tối.
 » Mekong chạy..... 26 " 9 " "
 » Battambang chạy..... 28 " 9 " "

Đường Lục-tinh

Tàu Namky chạy..... 23 Décembre, 9 giờ tối
 » F. Garner chạy..... 25 " 9 " "
 » Mouhot chạy..... 27 " 9 " "

Đường Battambang & Angkor

Tàu Mekong chạy 26 Décembre, 9 giờ tối.

Đường Lào

Tàu Attalo chạy..... 24 Décembre, 9 giờ tối.
 » Battambang chạy..... 28 " 9 giờ "

Đường Cap & Baria

Tàu Annam..... 22 Déc., 6 giờ 30 sớm.
 " " " " 23 " 9 " "
 " " " " 24 " 8 " "
 " " " " 26 " 8 " "
 " " " " 27 " 9 " "
 " " " " 28 " trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Khmer chạy 26 Décembre, 8 giờ tối.

Saigon, le 30 Décembre 1912.
 P. le Directeur de l'Exploitation,
 MARGUERIE.

XE LỬA ĐÔNG-DƯƠNG

ĐƯỜNG SÀI-GÒN ĐI MỸ-THO. -- VỀ VIỆC BỘ HÀNH. -- Kể từ ngày 16 Juitlet 1912

GIÁ TIỀN CHỖ NGỒI từ SÀI-GÒN ĐI CÁC NHÀ GIẤY LỆ TỰ SAU ĐÂY				GIÁ TIỀN CHỖ NGỒI từ MỸ-THO ĐI CÁC NHÀ GIẤY LỆ TỰ SAU ĐÂY				SỐ THỨC XE		NHÀ GIẤY		XE CHẠY THƯỜNG MỖI NGÀY							
Hạng nhất	Hạng nhì	Hạng ba	Hạng bốn	Hạng nhất	Hạng nhì	Hạng ba	Hạng bốn	Số đường xe	Nhà giấy	Số đường xe	Nhà giấy	Số 1 xe hàng lành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o	Số 2 xe chở hàng và bộ hành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o	Số 3 xe chở hàng và bộ hành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o	Số 4 xe chở hàng và bộ hành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o	Số 12 xe chở hàng và bộ hành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o		Số 11 xe chở hàng và bộ hành hạng 1 ^o 2 ^o 3 ^o	
																giờ	chiều	giờ	chiều
0\$27	0\$17	0\$10		0\$27	0\$17	0\$10		6	Mytho	6	Trungluong	5.37	8.02	1.06	4.26	5.37	8.02	1.06	4.26
0.41	0.26	0.14		0.45	0.29	0.16		9	Luongphu	9	Luongphu	5.38	8.03	1.07	4.27	5.38	8.03	1.07	4.27
0.59	0.38	0.21		0.59	0.38	0.21		12	Tanhiep	12	Tanhiep	5.46	8.16	1.18	4.35	5.46	8.16	1.18	4.35
0.77	0.39	0.27		0.77	0.49	0.27		17	Tanhuong	17	Tanhuong	5.52	8.25	1.27	4.41	5.52	8.25	1.27	4.41
0.99	0.64	0.35		1.13	0.73	0.40		24	Tanan	24	Tanan	6.00	8.36	1.38	4.49	6.11	8.52	1.54	5.00
1.22	0.77	0.43		1.49	0.96	0.53		32	Binhbanh	32	Binhbanh	6.13	8.51	1.36	5.02	6.24	9.11	2.13	5.13
1.44	0.93	0.51		1.80	1.16	0.64		39	Benluc	39	Benluc	6.25	9.11	2.14	5.14	6.35	9.27	2.29	5.24
1.76	1.13	0.62		2.03	1.31	0.72		44	Goden	44	Goden	6.36	9.28	2.30	5.27	6.43	9.40	2.42	5.34
2.12	1.36	0.75		2.26	1.46	0.80		49	Binhchanh	49	Binhchanh	6.44	9.41	2.43	5.35	6.51	9.52	2.54	5.42
2.43	1.57	0.86		2.48	1.60	0.88		50	Binhdien	50	Binhdien	6.52	9.53	2.56	5.43	6.59	10.04	3.07	5.50
2.68	1.71	0.94		2.66	1.71	0.94		58	Anlac	58	Anlac	7.07	10.14	3.17		7.08	10.15	3.18	
2.79	1.80	0.99		2.84	1.83	1.01		62	Phulam	62	Phulam	7.13	10.24	3.27	6.02	7.13	10.24	3.27	6.02
3.02	1.94	1.07		2.97	1.91	1.06		65	Cholon	65	Cholon	7.14	10.25	3.28	6.03	7.14	10.25	3.28	6.03
3.20	2.06	1.14		3.20	2.06	1.14		71	Saigon	71	Saigon	7.18	10.31	3.34	6.07	7.21	10.38	3.42	6.10
												7.30	10.50	3.54	6.19	7.30	10.50	3.54	6.19

LỜI BAO -- Những chuyến xe chở hàng và bộ hành số 11, 12, 13, và 14 không có phòng hàng nhứt, có phòng hàng nhì và phòng hàng ba mà thôi.
 Những chuyến xe bộ hành số 1, 2 và 4 không có phòng lại nơi nhà giấy, An-lac.
 Những giá tiền chỗ ngồi kể trên đây nhằm khi phát tăng giá lên.
 Nhứt thấp phân chỉ ba (10 o/o), khi nào giá bạc từ 2 quan (21 00) tới 1 quan 30 (1 f 80);
 Có khi lại hạ giá xuống;
 Thấp phân chỉ ba (20 o/o), khi nào giá bạc từ 1 quan 80 (1 f 80) tới 1 quan 60 (1 f 60);
 Nhứt thấp phân chỉ ba (20 o/o), khi nào giá bạc từ 2 quan 50 (2 f 50) tới 2 quan 85 (2 f 85);
 Nhứt thấp phân chỉ ba (3 f 30), khi nào giá bạc từ 2 quan 85 (2 f 85) tới 3 quan 30 (3 f 30).

Hạng	Nhứt	Giá
1	0.48	0.48
2	0.72	0.72
3	1.02	1.02
4	1.38	1.38
5	1.80	1.80
6	1.98	1.98
7	2.52	2.52
8	2.70	2.70
9	3.00	3.00
10	3.30	3.30
11	3.66	3.66
12	4.14	4.14
13	4.44	4.44
14	4.86	4.86
15	5.40	5.40
16	5.94	5.94
17	6.60	6.60
18	6.96	6.96
19	7.62	7.62
20	8.04	8.04
21	8.76	8.76
22	9.66	9.66
23	10.68	10.68
24	11.16	11.16
25	11.40	11.40

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites

(suite)

Kiểm-soát phát-viên

Theo thể-lệ trong điều thứ 32 Luật ngày 24 Juillet 1867 thì đại-hội mỗi năm phải cử một vị hay là nhiều vị *Kiểm-soát phát-viên* đứng người ấy làm một tờ phúc mà trình cho Đại-hội năm tới biết về cái thể thanh suy của Công-ti, về số tổng-thanh và về các số sách của quản-lý viên đem trình cho đại-hội đó ra thế nào?

Có một điều đáng-nhớ là Luật ấy lại cho phép Hội đứng lựa người ngoại Công-ti (người không có hùn) mà cử làm *Kiểm-soát phát-viên* nữa.

Trong cái tờ phúc của *Kiểm-soát phát-viên* phải có một khoản phê báp về số tổng-thanh về các số bộ của Quản-lý ti làm sao, nếu tờ phúc của *Kiểm-soát phát-viên* mà không có nói khoản này vào sau rồi thì là không nhằm phép, ắt kẻ tờ-phúc ấy như không vậy, vì trong tờ-phúc của *Kiểm-soát phát-viên* là yếu tại nơi khoản này mà thôi.

Lỗi ba tháng trước ngày định trong Điều-Uớc đăng nhóm Đại-hội thì *Kiểm-soát phát-viên* có phép đến mà xem xét coi-dò số-sách trong Công-ti, bắt câu là lúc nào, và cũng được phép dòm coi việc thanh vượng trong Công-ti cách thương mại trong Công-ti ra thế nào nữa, đăng đến ngày có làm tờ phúc với Đại-hội cho hằng-hỏi. Hoặc trong lúc xem coi số-sách mà có thấy đều chi đại hại, đáng tỏ cho cả Công-ti hay lập-tức, thì đăng phép mời Đại-hội lập tức.

Các người hùn cũng có phép xem xét số-sách và số người hùn nội trong 15 ngày trước khi Đại-hội nhóm.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-quan H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chur-tón có lẽ chưa rõ chữ *khodn-cô* nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hàng cũng *trái-khodn* là gì? có lẽ chur-tón cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chur-tón có lẽ không rõ rằng bạc của chur-tón tiền lặn chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chur-tón đứng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cặm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chur-tón lớn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chur-tón mà cắt nghĩa rõ ràng cho chur-tón hiểu. Hễ ngày nào chur-tón đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chur-tón hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chur-tón.

Lầu nay chur-tón cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-vị tương-ỷ. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-vị tương-ỷ nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM lập hãng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn MỖI HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (14 décembre 1912)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$	hùn Pisatres 300.000 " 265.000	3.000 2.650 4.000	Pisatres 100 " 100 " 100		300. — Nominal
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910 1911	35.000 \$ obligations " 1.000.000 " 1.000.000	" 19.250 Francs 2.300.000 " 1.500.000	350 23.000 20.000	" 100 Francs 100 " 100		" 192. — Vendeurs " 200. — Nominal Fr. 135. — Ventes
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1912	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		" 128. — Acheteurs
Cle Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	Pisatres 120.000	Pisatres 90.000	1.200	Pisatres 100		" 100. — Vendeurs
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	" 128.450	" 94.031	2.529	" 50		\$ 100. — Nominal
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1900 1909	Francs 300.000 " 700.000 " 1.000.000	Francs 1.000.000 " 750.000	1.400 2.000	{ f. 500 Ex. C. 13 " 500 375p.)	frs. 40.94 pour 1911	Fr. 600. — Nominal
Rizerie Orient.	1894	Pisatres 400.000	Pisatres 400.000	800	Pisatres 500	frs. 25.94 " " 12/; pour exercice Clôturent 30/6/11	" 615. — Act. ord. Pisatres Ex. C. 1 600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Pisatres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	Amorties	4/; " " "	" " " "
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 pisatres
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5/; pour premier exercice	Marseille Fr. 220. — Saigon. Pas de vendeurs.
Rizeries d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	" " " "
Messageries Maritimes.	1908	" 2.000.000	" 1.250.000	20.000	" 100	Première année	" " " "
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1910	\$ 250.000 obligations	Pisatres 250.000	2.500	\$ 100	8 0/0 pour 1911	Fr. 120. — Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1911	" 30.000	" 30.000	300	" 100 Ex. C. 2	5 0/0 p. 6 mois 1912	\$ 100. — " 95. — " "
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (15 novembre 1912)							
Cle Tramways Indochine.				f. 500 Ex. C. 22		43.50 fr. pour 1911	Francs 875. —
Société des Eaux et Electricité de P. C.				" 500 " 20		" " " "	" 970. —
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100 " 17		" " " "	" 300. —
Banque de l'Indochine.				" 500 -125 p.		" " " "	" 1.550. —
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 22		" " " "	" 1.605. —
Messageries Maritimes.				" 250 " 3		" " " "	" 435. —
Chargeurs réunis.				" 500 " 62		" " " "	" 650. —
Union commerciale indochinoise.				" 500 nouv.		" " " "	" 282. —
Distilleries de l'Indochine.				Part (c. l. att.)		" " " "	" 18. —
Société Indochinoise d'Electricité.				" 500 Ex. C. 25		45 fr. pour 1911	" 793.50
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				" 500 " 9		" " " "	" 500. —
Cle de Commerce et de Navigation E.-O.				" 600 " 9		" " " "	" 1.000. —
				Part " 7		9.25 " " "	" 194. —
				" 250 " 4		" " " "	" 275. —